BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF KIM GROWTH VN30

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Quỹ ETF KIM GROWTH VN30 được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tên của Quỹ:	**QUỸ ETF KIM GROWTH VN30**
Tên tiếng Anh:	KIM Growth VN30 ETF
Tên viết tắt:	KIM VN30 ETF
Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số:	182/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/9/2021
Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số:	52/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/12/2021
Loại hình Quỹ:	Quỹ hoán đổi danh mục
Bản cáo bạch này của Quỹ đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày:	11/03/2025
Hiệu lực của Bản cáo bạch này là kể từ ngày:	27/03/2025

2. NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và Tên:	Yun Hang Jin
Chức danh:	Tổng Giám đốc
Địa chỉ liên hệ:	Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại:	+84 28 3824 2220

3. NƠI CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Bao gồm: Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử http://www.koreainvestment.com.vn, và tại trụ sở Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam và các Đại Lý Phân Phối.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN30, Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ các thông tin về Quỹ như sau:

1. Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch này và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch và thông tin tài chính đi kèm. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản Cáo Bạch này.

2. Bản cáo bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó. Việc lưu hành Bản cáo bạch và phân phối chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

3. Nhà Đầu Tư (kể cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ chứng chỉ quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào.

4. Nhà Đầu Tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.

5. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ của Công Ty Quản Lý Quỹ và kết quả đầu tư của Quỹ trong quá khứ (nếu có) không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công Ty Quản Lý Quỹ và của Quỹ cũng sẽ như vậy.

6. Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch này, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ ETF KIM Growth VN30 do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam và các Thành Viên Lập Quỹ, đại lý phân phối được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định, được nêu trong Bản Cáo Bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị Chứng Chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.

7. Việc đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN30 không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ được nêu tại Bản Cáo Bạch này.

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6
1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 6
2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 6
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA 6
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 10
1. TỔNG QUAN VỀ NỀN KINH TẾ VIỆT NAM 10
2. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ 11
3. QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC 12
IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 12
1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (HÀN QUỐC) 12
2. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM 13
3. NHÂN SỰ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 13
4. CÁC THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 14
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 14
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN 15
VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI 15
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 15
1. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ 15
2. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG 16
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ 16
1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ 16
1.1. Tên và Địa chỉ liên hệ *16*
1.2. Giấy chứng nhận đăng ký phát hành ra công chúng và Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ *16*
1.3. Tính chất và thời hạn hoạt động của Quỹ *17*
1.4. Chỉ số tham chiếu VN30 *17*
1.5. Người điều hành quỹ *18*
1.6. Ban đại diện quỹ *18*
2. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH ĐẦU TƯ, HẠN CHẾ ĐẦU TƯ, VÀ CÁC YẾU TỐ RỦI RO CỦA QUỸ 19
2.1. Mục tiêu đầu tư *19*
2.2. Chiến lược đầu tư *19*
2.3. Phương pháp và quy trình đầu tư *19*
2.4. Danh mục đầu tư và hạn chế đầu tư *19*
2.5. Hạn chế trong hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ của Quỹ *20*
2.6. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ *21*
3. ĐIỀU LỆ QUỸ TÓM TẮT VÀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ 23
4. CÁC THÔNG TIN ĐẦU TƯ KHÁC 23
X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO) VÀ GIAO DỊCH SAU IPO 23
1. CĂN CỨ PHÁP LÝ 23

2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU (IPO) 24
2.1 Các thông tin chung *24*
2.2 Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành *25*
2.3 Đăng ký góp vốn lập Quỹ *25*
2.4 Thực hiện góp vốn thành lập quỹ *27*
2.5 Đăng ký, lưu ký chứng chỉ quỹ, chứng quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn *30*
2.6 Giá dịch vụ phát hành cho IPO *30*
2.7 Niêm yết chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 *30*
3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP) 30
3.1. Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu *30*
3.2. Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi *31*
3.3. Thực hiện giao dịch hoán đổi *31*
3.4. Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi *32*
3.5. Giá phát hành và giá mua lại *32*
3.6. Giá Dịch vụ phát hành và Giá Dịch vụ Mua lại *32*
3.7. Khối lượng tối thiểu của Giao dịch hoán đổi *32*
3.8 Thời điểm đóng sổ lệnh *33*
3.9 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi và thanh toán cho Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ *33*
3.10 Thời hạn xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký, chứng chỉ quỹ *36*
3.11 Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ *36*
3.12. Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định *37*
3.13. Phương thức Giao dịch *38*
3.14. Sửa, hủy lệnh hoán đổi *38*
3.15. Tạm dừng giao dịch *38*
3.16. Chuyển nhượng phi thương mại *39*
3.17. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp) *39*
3.18 Danh sách thành viên lập Quỹ, kiêm Đại lý phân phối *39*
4. PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG 40
4.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng *40*
4.2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng *40*
4.3. Công bố Giá trị tài sản ròng *41*
5. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN 41
6. NIÊM YẾT, HUỶ NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ 42
7. THÔNG TIN HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ 43
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 43
1. THÔNG TIN TÀI CHÍNH 43
2. TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ TRONG NĂM 43
3. GIÁ DỊCH VỤ VÀ THƯỞNG HOẠT ĐỘNG 43
4. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG 46
4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ *46*
4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ *46*

4.3. Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error-TE) 46
5. PHƯƠNG THỨC TÍNH THU NHẬP VÀ KẾ HOẠCH PHÂN CHIA LỢI NHUẬN CỦA QUỸ 47
5.1 Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ 47
5.2 Phân chia lợi nhuận của Quỹ 47
6. CHÍNH SÁCH THUẾ 48
7. DỰ BÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 48
8. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 48
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 48
XIII. KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN QUỸ 48
XIV. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 48
XV. ĐỊA CHỈ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 49
XVI. CAM KẾT 49
XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 50
Phụ lục 1: Quy trình và các hướng dẫn đăng ký mua Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM VN30 51
Phụ lục 2: Địa chỉ các nơi Bản Cáo Bạch được cung cấp 53
Phụ lục 4: Danh sách Thành Viên Lập Quỹ và Đại Lý Phân Phối 62
Phụ lục 5: Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại 64
Phụ lục 6: Phương pháp xác định Giá trị tài sản 65
Phụ lục 7: Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ 68
Phụ lục 8: Các biểu mẫu đề nghị đăng ký góp vốn thành lập quỹ và giao dịch hoán đổi Quỹ ETF KIM Growth VN30 70

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên Công ty quản lý quỹ	:	**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM**
Chủ tịch Hội đồng Thành viên	:	Ông Hyun DongSik
Tổng Giám đốc	:	Ông Yun Hang Jin
Giấy phép thành lập và hoạt động số	:	59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các giấy phép điều chỉnh vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Địa chỉ trụ sở chính	:	Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng Giám Sát	:	**NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**
Đại diện theo ủy quyền	:	Ông Võ Trí Thanh – Trưởng Trung tâm Dịch vụ Khách hàng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Theo Giấy ủy quyền số 1100/UQ-VCB-TTDVKH ngày 26/7/2024 của Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính	:	198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	Số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/6/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019
Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán	:	Số 14/GPHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/05/2003
Giấy chứng nhận thành viên lưu ký	:	Số 18/GCNTVLK do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/7/2006

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam lập sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ ETF KIM Growth VN30. Chúng tôi, với tư cách là Ngân Hàng Giám Sát, đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công Ty Quản Lý Quỹ và các bên khác có trách nhiệm theo quy định pháp luật cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

"Quỹ Hoán Đổi Danh Mục" hoặc **"Quỹ"** hoặc **"Quỹ ETF"**	Là Quỹ ETF KIM Growth VN30, một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. Hồ Chí Minh.
"Bản Cáo Bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và niêm yết Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
"Công Ty Quản Lý Quỹ"	Là **Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam** (*sau đây được gọi tắt là "**KIM Việt Nam**"*), được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt

	động số 59/UBCK-GP ngày 01/10/2020, Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK ngày 24/12/2020 và Giấy phép điều chỉnh số 77/GPĐC-UBCK ngày 18/10/2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 01/10/2020 và cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021. Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ ETF KIM Growth VN30, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; và được ủy quyền ký hợp đồng giám sát với Ngân Hàng Giám Sát.
"Chứng Khoán Cơ Cấu"	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu VN30 của Quỹ ETF KIM Growth VN30.
"Chỉ Số Tham Chiếu VN30"	Chỉ số VN30, chỉ số theo quy mô vốn hóa thị trường, gồm 30 cổ phiếu thành phần, đại diện cho hoạt động của 30 công ty niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") có giá trị vốn hóa và thanh khoản lớn hàng đầu, đáp ứng tư cách tham gia vào bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc theo quy định. Chỉ số này do HOSE xây dựng phù hợp quy định của pháp luật hiện hành. Thông tin chi tiết của chỉ số này tham khảo tại trang thông tin điện tử của HOSE.
"Công Ty Kiểm Toán"	Là công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ ETF,thực hiện việc kiểm toán hằng năm tài sản của Quỹ và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Công ty kiểm toán do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất và được Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) quyết định hằng năm theo Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
"Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu"	Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN30 và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ .
"Điều Lệ Quỹ"	Là Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ ETF KIM Growth VN30, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Đại Lý Phân Phối"	Là các Thành Viên Lập Quỹ hoặc các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ đại chúng và đã có thỏa thuận và/hoặc ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Đại Lý Chuyển Nhượng"	Là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ này.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	Là đại hội các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Vốn Điều Lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền hoặc giá trị cổ phiếu do tất cả Thành viên Lập quỹ, Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
"Chứng Chỉ Quỹ" hoặc **"Chứng Chỉ Quỹ ETF"**	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên HOSE

"Lô Chứng Chỉ Quỹ "	Một Lô Chứng Chỉ Quỹ bao gồm 100.000 Chứng Chỉ Quỹ. Lô Chứng Chỉ Quỹ là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
"Phát Hành" hay "Giá Phát Hành Lần Đầu"	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một Lô Chứng Chỉ Quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành.
"Giá Dịch Vụ Mua Lại"	Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
"Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ"	Là giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Giá Dịch Vụ Phát Hành"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
"Giá Dịch Vụ Mua Lại"	Là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch của các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
"Lợi Tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
"Năm Tài Chính"	Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
"Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV"	Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ hàng ngày.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ" hay "iNAV"	Là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được xác định trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất, trong phiên giao dịch. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam và trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ "	Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ .

"Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ"	Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ.
"HOSE" hoặc "Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. Hồ Chí Minh"	Là Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
"Hoán Đổi Danh Mục"	Là việc đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại. Giao dịch Hoán Đổi Danh Mục được thực hiện giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ này.
"Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi"	Bao gồm: Lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các Lô Chứng Chỉ Quỹ ; và Lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
"Ngày Định Giá"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật chứng khoán và Điều Lệ này. Bao gồm các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và các ngày khác mà Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo hoặc các mục đích khác.
"Ngân Hàng Giám Sát"	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 và đăng ký thay đổi lần 13 ngày 16/01/2019 và Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 02/5/2003, Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số 18/GCNTVLK do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam cấp ngày 07/07/2006, cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
"Ngày Giao Dịch Hoán Đổi"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
"Ngày Làm Việc"	Là bất kỳ ngày nào không phải thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
"Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ"	Là bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ủy quyền cung cấp các dịch vụ như được quy định tại Chương VIII của Điều Lệ Quỹ.
"Người Có Liên Quan"	Theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán.
"Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư"	Là tài liệu dưới bất kỳ hình thức nào ghi nhận thông tin về Nhà Đầu Tư và tình trạng sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và không được muộn hơn thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của HOSE nơi Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết.
"Thành Viên Lập Quỹ"	Là (i) công ty chứng khoán có đăng ký hoạt động môi giới và tự doanh chứng khoán; và (ii) ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.

"Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường"	Là Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường tùy từng thời điểm.
"VSDC"	Là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UBCKNN"	Là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam.
"VNĐ" hay "Đồng Việt Nam"	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.
"Các Định Nghĩa Khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

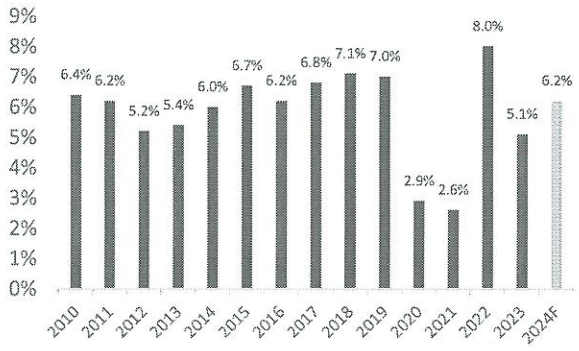
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. TỔNG QUAN VỀ NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

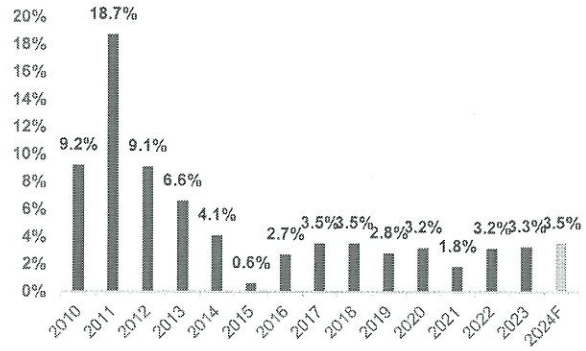
Kinh tế Việt Nam đã có những sự tiến triển vượt bậc xuyên suốt 31 năm phát triển từ năm 1992 đến năm 2023. Tính đến hết năm 2023, GDP trên đầu người của Việt Nam đã tăng 6,9 lần sau 31 năm lên mức 4.284,5 USD/người. Sang năm 2024, toàn thế giới đã bước vào giai đoạn phục hồi sau đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức khi cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn, gia tăng căng thẳng địa chính trị. Diễn biến phức tạp kéo dài ở nhiều mặt trận quốc tế, tiêu biểu như Nga-Ukraine và khu vực Biển Đỏ-Trung Đông đã làm chậm bước tiến phục hồi của nền kinh tế toàn cầu. Ngoài ra, diễn tiến an ninh năng lượng, lương thực, và an ninh mạng cũng là các nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu và diễn biến địa chính trị thế giới.

Việt Nam vẫn chứng kiến tốc độ tăng trưởng dương với GDP tăng trưởng 8,0% năm 2022 và 5,1% năm 2023. Trải qua 6 tháng đầu năm 2024, GDP quý I/2024 ước tính tăng 5,66%, GDP quý II/2024 tăng trưởng tích cực, với tốc độ tăng ước đạt 6,93% so với cùng kỳ năm trước, dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam cả năm 2024 sẽ đạt khoảng 6 - 6,5%.Trong nửa đầu năm 2024, mức lạm phát trên toàn thế giới cũng như Việt Nam vẫn ở mức cao dù tăng trưởng lạm phát đã có dấu hiệu hạ nhiệt. Các nền kinh tế lớn trên thế giới vẫn tiếp tục duy trì mức lãi suất cao nhằm kiểm soát lạm phát, nhưng đã có các tín hiệu cho thấy sang quý IV/2024 hoặc quý I/2025 sẽ giảm dần, mở rộng cửa hơn cho kinh tế thế giới phục hồi.

Tốc độ tăng trưởng GDP 2010 - 2024F



Tốc độ tăng trưởng lạm phát 2011 - 2024F



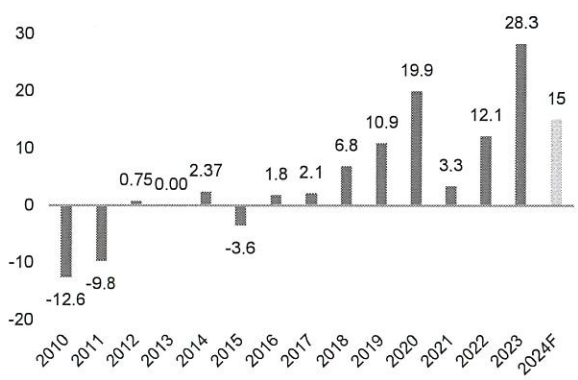
Nguồn: Tổng cục thống kê, Phòng Phân tích – Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Về kiểm soát lạm phát, năm 2023 Chính phủ Việt Nam thành công giữ ở mức ổn định 3,25% và dự báo ghi nhận lạm phát 3,4% cho năm 2024, đạt mức dưới 4% theo kế hoạch. Chính phủ Việt Nam muốn đảm bảo việc tăng trưởng kinh tế ổn định đồng thời tránh những nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế.

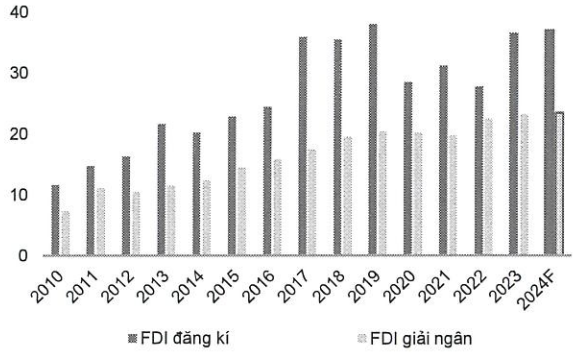
Về lãi suất, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã điều chỉnh giảm các mức lãi suất với mức giảm từ 0,5% - 2%/năm, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay đã giảm mạnh trong những tháng cuối năm do cầu tín dụng của nền kinh tế ở mức thấp. Lãi suất có xu hướng đi xuống sẽ giảm bớt gánh nặng tài chính

cho các doanh nghiệp, hỗ trợ hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu, và đầu tư nước ngoài tiếp tục phục hồi.

Giá trị cán cân thương mại 2010 – 2024F (tỷ USD)



Giá trị vốn đầu tư nước ngoài 2010 - 2024F (tỷ USD)



Nguồn: Tổng cục thống kê, Phòng Phân tích – Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

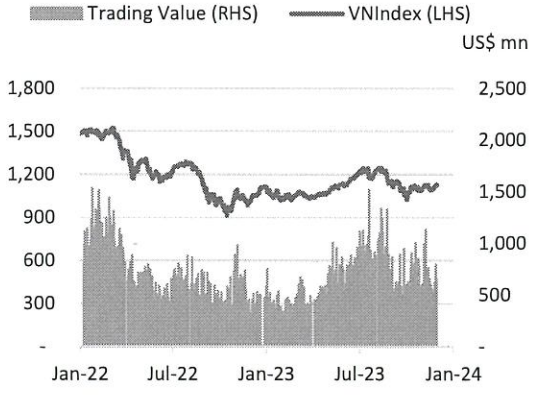
2. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Việt Nam (đại diện bởi chỉ số VN Index) do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE) thành lập và bắt đầu hoạt động vào năm 2000 và là một trong các thị trường trẻ tuổi nhất trong khu vực Châu Á. Kể từ khi thành lập đến nay, thị trường đã phát triển mạnh mẽ cả về lượng lẫn về chất.

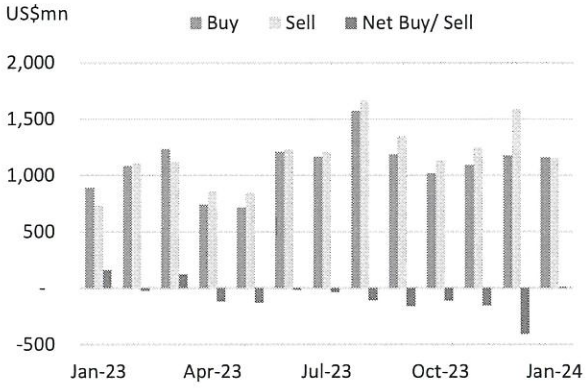
Về lượng, số công ty thành viên trên cả ba sàn chứng khoán đã gia tăng đáng kể từ năm 2006. Tổng giá trị vốn hóa của các công ty trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh tính đến cuối tháng 6 năm 2024 là 208 tỷ đô la Mỹ (đạt khoảng 48,37% GDP năm 2023). Về chất, thị trường chứng khoán đã và đang từng bước hoàn thiện các khung pháp lý, tạo ra thêm nhiều sản phẩm mới (chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục, hợp đồng tương lai, chứng quyền, v.v.), giúp thị trường cổ phiếu ngày càng trở nên sôi động và đa dạng đối với các nhà đầu tư.

Thanh khoản của thị trường cải thiện tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư. Thanh khoản thị trường đã có những bước tăng đáng kể qua các năm. Giá trị giao dịch bình quân ngày trong 6 tháng đầu năm 2024 đạt hơn 857 triệu đô la Mỹ.

Chỉ số VN Index (điểm) và giá trị giao dịch (triệu USD)



Dòng tiền đầu tư nước ngoài (triệu USD)



Nguồn: HOSE, VSDC, Phòng Phân tích – Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Về mặt định giá, Việt Nam vẫn là thị trường khá hấp dẫn so với các quốc gia khác trong khu vực. Hiện tại, chỉ số VNIndex giao dịch ở mức P/E dự phóng (forward P/E) 12,03 lần (nguồn: Bloomberg). Với kỳ vọng kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết tăng trưởng +9,3% trong năm 2024. Điều này cho thấy rằng, mức định giá hiện tại của thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn ở mức hợp lý và còn nhiều tiềm năng tăng trưởng so với các nước trong khu vực.

Là một quốc gia đang phát triển, chính trị ổn định, cơ cấu dân số trẻ, môi trường lãi suất hợp lý, KIM Việt Nam tin rằng thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ có nhiều triển vọng tăng trưởng trong thời gian tới. Cùng với sự phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết được kỳ vọng sẽ phục hồi và trở lại tăng trưởng cao trong năm 2024 và các năm sau đó. Đây cũng chính là yếu tố chính tạo ra tiềm năng tăng trưởng chung cho giá cổ phiếu và cơ hội đầu tư tốt cho Quỹ.

3. QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC

Quỹ hoán đổi danh mục (quỹ ETF) là sản phẩm đầu tư đang ngày càng phát triển mạnh mẽ trên thị trường chứng khoán thế giới cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ hoán đổi danh mục là quỹ đầu tư dựa trên một chỉ số tham chiếu, theo đó quỹ sẽ mô phỏng biến động (performance) của chỉ số đó. Chỉ số tham chiếu có thể là chỉ số cổ phiếu, chỉ số trái phiếu hoặc chỉ số liên quan đến các tài sản khác. Chỉ số tham chiếu cổ phiếu là một chỉ số mang tính đại diện cho thị trường chứng khoán hoặc một ngành nghề, lĩnh vực. Đầu tư vào quỹ hoán đổi danh mục là cách nhanh nhất và dễ dàng nhất để đầu tư vào một thị trường chứng khoán, hoặc một ngành nghề, lĩnh vực nào đó.

Là một loại hình quỹ mở, quỹ ETF sở hữu các ưu điểm của một quỹ mở như đa dạng hóa Danh Mục Đầu Tư, thanh khoản cao, và quản lý chuyên nghiệp bởi một công ty quản lý quỹ. Ngoài ra, các lợi ích đặc thù khi đầu tư vào Quỹ ETF bao gồm chi phí hoạt động của quỹ thấp và tính minh bạch cao:

a) Chi phí hoạt động của quỹ thấp: Do quỹ ETF đầu tư thụ động theo một chỉ số tham chiếu nên chi phí hoạt động hàng năm của quỹ ETF thường thấp hơn so với các quỹ đầu tư chủ động khác. Chi phí hoạt động thấp dẫn tới tỷ suất lợi nhuận mang lại cho Nhà Đầu Tư cao hơn.

b) Đầu tư vào một rổ cổ phiếu một cách dễ dàng với chi phí hợp lý: Thay vì tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn, Nhà Đầu Tư có thể dễ dàng đầu tư vào danh mục chứng khoán của quỹ ETF với một chi phí hợp lý hơn. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch mua/bán qua Sở Giao Dịch Chứng Khoán một cách dễ dàng thuận tiện.

c) Minh bạch: Danh mục đầu tư của quỹ ETF được công bố công khai cho Nhà Đầu Tư một cách minh bạch và thường xuyên. Nhà Đầu Tư biết rõ danh mục cơ cấu của quỹ trước khi thực hiện mua/bán để từ đó có một quyết định hợp lý.

d) Quản lý chuyên nghiệp: Thay vì tự đầu tư, Nhà Đầu Tư được tiếp cận với những những người điều hành quỹ chuyên nghiệp, những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư và nguồn lực để quản lý tài sản một cách hiệu quả.

e) Thanh khoản: Khi có nhu cầu, Nhà Đầu Tư có thể dễ dàng bán lại Chứng Chỉ Quỹ ETF cho Công Ty Quản Lý Quỹ đổi lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (giao dịch sơ cấp) hoặc bán trực tiếp trên sàn giao dịch (giao dịch thứ cấp) với mức giá được đảm bảo gần với Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nhờ hoạt động tạo lập thị trường).

IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (HÀN QUỐC)

Korea Investment Management Co., Ltd. (sau đây gọi tắt là "**Korea Investment Management**") được thành lập từ năm 1974, là công ty quản lý tài sản đầu tiên được cấp phép trong lĩnh vực này tại Hàn Quốc. Hiện nay, Korea Investment Management là công ty quản lý tài sản đứng thứ 6 thị trường Hàn Quốc về quy mô quản lý tài sản (asset under management) với tổng giá trị 52,6 tỷ Đô la Mỹ. Công ty được ghi nhận là tổ chức dẫn đầu trong việc phát triển các sản phẩm tài chính phục vụ cho nhà đầu tư cá nhân, đặc biệt là các sản phẩm hưu trí khi được bình chọn là Nhà quản lý quỹ hưu trí xuất sắc nhất trong nhiều năm liền.

Korea Investment Management là nhà đầu tư Hàn Quốc tiên phong khi thành lập Văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh và huy động quỹ đầu tư hướng đến thị trường chứng khoán Việt Nam vào năm 2006. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, quy mô của các khoản đầu tư của Korea Investment Management ngày càng lớn và hiện đang đại diện cho 60% thị phần vào các quỹ cổ phiếu Việt Nam tại Hàn Quốc. Các sản phẩm như KINDEX VN30, KINDEX Vietnam VN30 Future Leverage nhận được sự hưởng ứng của các nhà đầu tư cá nhân Hàn Quốc. Công

ty cũng nhận được sự tin tưởng từ các Nhà đầu tư Châu Âu và Nhật bản khi huy động thành công sản phẩm quỹ mở (UCITS) và quản lý danh mục (mandate) tại các thị trường này. Trong những năm qua, các khoản đầu tư của Korea Investment Management tại các doanh nghiệp tư nhân và niêm yết của Việt Nam đã góp phần không nhỏ vào sự lớn mạnh của các doanh nghiệp Việt Nam. Đồng thời, Korea Investment Management cũng ủng hộ chủ trương thoái vốn của Nhà nước Việt Nam khi tham gia vào nhiều thương vụ thoái vốn nhà nước. Sau 15 năm hoạt động tại Việt Nam, Korea Investment Management luôn được nhìn nhận là nhà đầu tư có tầm nhìn và cam kết dài hạn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Tên Công ty quản lý quỹ	:	**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM**
Tên Tiếng Anh	:	KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.
Tên viết tắt	:	KIM
Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số	:	59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các giấy phép điều chỉnh vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Đại diện theo pháp luật	:	Ông Yun Hang Jin
Địa chỉ trụ sở chính	:	Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Vốn điều lệ	:	55.000.000.000 đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng)
Chủ sở hữu	:	KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD.

Tiền thân của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam là Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt. Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt được đánh giá là công ty có đội ngũ nhân sự tài năng và giàu kinh nghiệm, Công ty đã được tin tưởng để quản lý danh mục cho nhiều nhà đầu tư lớn của Nhật bản và Việt Nam. Từ đầu năm 2020, Korea Investment Management Co., Ltd. đã mua lại cổ phần từ các cổ đông của Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt và chính thức hoàn tất các thủ tục pháp lý từ tháng 10 năm 2020. Cụ thể, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 01 tháng 10 năm 2020 cho Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam. Theo đó, Korea Investment Management Co.,Ltd là Công ty mẹ sở hữu 100% vốn của KIM Việt Nam. Sau khi hoàn tất chuyển đổi, KIM Việt Nam nhanh chóng tiếp nhận và trực tiếp quản lý các khoản đầu tư của Công ty mẹ tại Việt Nam. Hiện quy mô tài sản ủy thác của KIM Việt Nam (tính theo giá trị thị trường) đạt gần 23.000 tỷ đồng tương đương với gần 1 tỷ USD. Danh mục ủy thác của Công ty tập trung vào các doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam với cam kết và tầm nhìn đầu tư dài hạn.

3. NHÂN SỰ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giới thiệu về cơ cấu tổ chức Hội đồng thành viên và Ban điều hành

- Ông Hyun DongSik – Chủ tịch Hội đồng Thành viên: Ông Hyun DongSik đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính lớn tại Hàn Quốc như MG Community Credit Cooperatives, Korea Investment Management Co., Ltd. Về học vấn, Ông Hyun DongSik tốt nghiệp cử nhân ngành quản trị kinh doanh tại Đại học Hàn Quốc.
- Ông Park ChangKue – Thành viên Hội đồng Thành viên: Ông Park ChangKue đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính lớn tại Hàn Quốc như SI Securities, Korea Investment Management Co., Ltd.
- Ông Yun Hang Jin – Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc: Ông Yun Hang Jin đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính tại Hàn Quốc như Dongwon Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd., Korea Investment Securities. Tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, Ông Yun Hang Jin phụ trách quản trị chiến lược, tạo chuỗi giá trị, xây dựng và phát triển hình ảnh Công ty và phát triển kinh doanh. Về học vấn, Ông Yun Hang Jin tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế tại trường Đại học Yonsei, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý tài sản và chứng chỉ quản trị rủi ro tài chính (FRM) do Hàn Quốc cấp.

4. CÁC THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

4.1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty Quản Lý Quỹ từ năm 2018 đến năm 2023 dựa trên các báo cáo tài chính đã kiểm toán, soát xét của Công Ty Quản Lý Quỹ.

STT	Chỉ tiêu	2023	2022	2021	2020	2019
1	Doanh thu	87.018.790.289	81.515.125.923	71.878.134.989	7.037.926.369	401.136.839
2	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	87.018.790.289	81.515.125.923	71.878.134.989	7.037.926.369	401.136.839
3	Lợi nhuận sau thuế	14.708.631.394	7.003.524.287	14.991.940.490	(9.623.031.604)	(2.184.863.152)
4	Giá trị Tài sản ủy thác	24.789.670.761.317	19.695.314.998.458	2.600.293.130.446	-	-

4.2. Danh sách các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý:

(i) Quỹ ETF KIM Growth VN30: Được thành lập vào ngày 07/12/2021 và được niêm yết tại HOSE vào ngày 21/12/2021. Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN30 do HOSE xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM Growth VN30.

(ii) Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT: Được thành lập vào ngày 22/9/2022 và được niêm yết tại HOSE vào ngày 26/10/2022. Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VNFINSELECT sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VNFINSELECT do HOSE xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT.

(iii) Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND: Được thành lập vào ngày 05/3/2024 và được niêm yết tại HOSE vào ngày 10/4/2024. Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN DIAMOND sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN DIAMOND do HOSE xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND.

4.3. Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư: Kể từ cuối năm 2020, Công Ty Quản Lý Quỹ đã triển khai dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho các tổ chức tài chính nước ngoài và các khách hàng cá nhân, pháp nhân trong nước. Tính đến ngày 31/12/2023, giá trị Tài sản ủy thác là 24.789.670.761.317 VND (Dựa trên báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán).

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng Giám Sát	:	**NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	:	106/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	:	0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	:	14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003
Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số	:	18/GCNTVLK do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam cấp ngày 07/07/2006
Đại diện theo ủy quyền	:	Ông Võ Trí Thanh – Trưởng Trung tâm Dịch vụ Khách hàng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

		Theo Giấy ủy quyền số 1100/UQ-VCB-TTDVKH ngày 26/7/2024 của Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính	:	198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Lĩnh vực hoạt động	:	Cung cấp các dịch vụ bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ, thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hằng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) lựa chọn. Công Ty Kiểm Toán được đề xuất phải có năng lực chuyên môn phù hợp và đáp ứng các điều kiện sau:

- Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp.
- Không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát;
- Nằm trong danh sách Công ty Kiểm toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm;
- Có uy tín quốc tế và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư đại chúng tại Việt Nam.

VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường (nếu có) được nêu tại Phụ lục 4 của Bản cáo Bạch. Trong trường hợp có thay đổi (bổ sung hoặc giảm bớt) Thành Viên Lập Quỹ, Tổ chức Tạo Lập Thị Trường và Đại Lý Phân Phối, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin và cập nhật danh sách đầy đủ trên trang điện tử http://koreainvestment.com.vn.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ

Tên tổ chức	:	**NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	:	106/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	:	0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	:	14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003
Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số	:	18/GCNTVLK do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam cấp ngày 07/07/2006
Địa chỉ trụ sở chính	:	198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Phạm vi hoạt động theo ủy quyền	:	Lưu giữ và quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả các giao dịch thực hiện bởi Ngân Hàng Giám Sát và bất kỳ bên có liên quan nào khác liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sổ sách kế toán đối với tất cả cổ tức, lãi và thu nhập nhận được, các chi phí và các khoản phân chia của Quỹ. Thời gian lưu trữ những tài liệu này phải tuân theo pháp luật hiện hành nhưng không ngắn hơn 05 năm; Ghi nhận kế toán các giao dịch của quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ;

		Cung cấp báo cáo tại từng kỳ định giá của Quỹ; Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ bao gồm nhưng không giới hạn thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, tất cả các giao dịch đầu tư đã được thực hiện của Quỹ theo quy định của pháp luật và đảm bảo rằng tất cả các giao dịch nói trên được hạch toán một cách đầy đủ và chính xác tại từng thời điểm định giá bao gồm cả việc đảm bảo tính chính xác thông tin lấy từ bên cung cấp dịch vụ cho Công Ty Quản Lý Quỹ; Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ
Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán	:	Được quy định tại XI.3 của Bản Cáo Bạch

2. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG

Tên tổ chức	:	**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0104154332 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02/8/2023
Địa chỉ	:	Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán	:	Được quy định tại Mục XI.3 của Bản Cáo Bạch

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1.1. Tên và Địa chỉ liên hệ

Tên tiếng Việt : **Quỹ ETF KIM Growth VN30**

Tên Tiếng Anh : KIM Growth VN30 ETF

Tên viết tắt : KIM VN30 ETF

Hình thức của quỹ : Quỹ hoán đổi danh mục

Địa chỉ : Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại :(84-28) 3824 2220 **Fax:** (84–28) 3824 2225

Email : etf@koreainvestment.com.vn

Website : www.koreainvestment.com.vn

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký phát hành ra công chúng và Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ

- Quỹ ETF KIM Growth VN30 được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 182/GCN-UBCK vào ngày 20 tháng 9 năm 2021.
- Quỹ ETF KIM Growth VN30 được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 52/GCN-UBCK vào ngày 07 tháng 12 năm 2021.
- Trong giai đoạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng, Vốn Điều Lệ huy động là 71.000.000.000 VND và tương ứng với 7.100.000 Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 VND.

1.3. Tính chất và thời hạn hoạt động của Quỹ

- Quỹ ETF KIM Growth VN30 được tổ chức dưới hình thức quỹ hoán đổi danh mục, một loại hình quỹ đầu tư đại chúng dạng mở được tổ chức và hoạt động theo pháp luật, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ và được niêm yết, giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).
- Thời hạn hoạt động của Quỹ ETF KIM Growth VN30 được tính kể từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng và không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

1.4. Chỉ số tham chiếu VN30

Chỉ số VN30 là chỉ số bao gồm 30 công ty có giá trị vốn hóa và thanh khoản hàng đầu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE) đáp ứng tư cách tham gia vào chỉ số và các điều kiện sàng lọc theo quy định.

Trong đó, tư cách tham gia vào chỉ số bao gồm những tiêu chí được nêu dưới đây.

1.4.1. Tiêu chí niêm yết

Cổ phiếu **không** thuộc một trong các diện sau đây:

- Cổ phiếu thuộc diện bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngừng giao dịch (ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp như tách/gộp cổ phiếu, chia/tách/sáp nhập v.v..... dưới 30 ngày giao dịch) trong vòng 3 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét.
- Cổ phiếu có thời gian niêm yết trên HOSE dưới 06 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét. Đối với cổ phiếu mới niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường thuộc Top-5 tính tại ngày chốt dữ liệu xem xét thì thời gian niêm yết dưới 3 tháng.

1.4.2 Tiêu chí về tự do chuyển nhượng (free-float)

Cổ phiếu được tham gia vào chỉ số khi: (i) tỷ lệ tự do chuyển nhượng của cổ phiếu lớn hơn 10%, và (ii) tỷ lệ tự do chuyển nhượng cổ phiếu <=10% nhưng có Giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float lớn hơn trung vị của tập hợp 90% Giá trị vốn hóa của rổ cổ phiếu sau bước 1.4.1.

1.4.3 Tiêu chí thanh khoản

Cổ phiếu tham gia vào chỉ số VN30 đảm bảo thanh khoản bằng cách tính toán tỷ suất quay vòng chứng khoán (turnover ratio) như sau :

$$\text{Tỷ suất quay vòng chứng khoán} = \frac{\text{Giá trị giao dịch hàng ngày bình quân trong kỳ xem xét (*)}}{\text{Giá trị vốn hóa hàng ngày bình quân sau điều chỉnh free float trong kỳ xem xét}}$$

(*) Giá trị giao dịch hàng ngày bình quân bao gồm cả giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận

- Cổ phiếu không thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có tỷ suất quay vòng nhỏ hơn 0,05% sẽ bị loại.
- Cổ phiếu thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có tỷ suất quay vòng nhỏ hơn 0,04% sẽ bị loại khỏi.

1.4.4 Tập hợp chứng khoán cơ cấu

Các cổ phiếu đáp ứng các tiêu chí nêu trên sẽ lần được lựa chọn vào rổ chỉ số VN30 theo phương pháp như sau:

a) *Các cổ phiếu thuộc tập hợp 90% giá trị giao dịch tích lũy của rổ VNAllshare sẽ được sắp xếp theo thứ tự giảm dần về giá trị vốn hóa:*

Trường hợp có 2 cổ phiếu trở lên có giá trị vốn hóa bằng nhau, vị trí của các cổ phiếu này được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về giá trị giao dịch. Trường hợp tập hợp cổ phiếu chưa đủ số lượng tối thiểu là 50, tiếp tục nâng tỷ lệ tích lũy theo bước 1% cho đến khi đạt đủ số lượng tối thiểu.

b) *Các cổ phiếu được chọn vào rổ VN30 theo thứ tự ưu tiên như sau:*

- Loại trừ các cổ phiếu thuộc diện cảnh báo trong vòng 3 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu hoặc từ ngày chốt dữ liệu đến ngày chính thức áp dụng chỉ số mới.
- Cổ phiếu đứng thứ 20 trở lên: luôn được chọn vào rổ VN30.

- Cổ phiếu đứng ở vị trí 21 đến 40: ưu tiên cổ phiếu đã có trong danh mục cổ phiếu thành phần của rổ VN30 kỳ trước, sau đó mới xét đến cổ phiếu mới sao cho số lượng cổ phiếu trong rổ bằng 30 cổ phiếu.

c) *Danh mục cổ phiếu dự phòng:*

- Sau bước b, 05 cổ phiếu có giá trị vốn hóa lớn nhất sau khi đã xác định rổ VN30 sẽ được chọn vào danh mục cổ phiếu dự phòng theo thứ tự giảm dần về giá trị vốn hóa, sử dụng hay thế trong trường hợp một hay nhiều cổ phiếu thành phần của VN30 bị loại bỏ khỏi rổ chỉ số trong kỳ.
- Cổ phiếu sẽ bị loại khỏi danh mục dự phòng rổ VN30 nếu trong kỳ rơi vào diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngừng giao dịch.

d) *Giới hạn tỷ trọng vốn hóa:*

Để tránh tình trạng một hay một vài cổ phiếu trong chỉ số chiếm tỷ trọng vốn hóa quá lớn, tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu thành phần trong rổ chỉ số sẽ được giới hạn ở một ngưỡng xác định. Ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa áp dụng cho các cổ phiếu thành phần của chỉ số VN30 là 10% với cổ phiếu riêng lẻ và 15% đối với nhóm cổ phiếu có liên quan.

e) *Xem xét định kỳ:*

- Công bố thông tin về thay đổi về danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số tại kỳ xem xét cổ phiếu thành phần chỉ số vào ngày Thứ Hai tuần thứ 3 của tháng 1 và tháng 7 hàng năm.
- Công bố thông tin cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float của cổ phiếu thành phần vào ngày Thứ Hai tuần thứ 3 của tháng 1, 4, 7 và 10 hàng năm.
- Các thay đổi có hiệu lực áp dụng từ ngày Thứ Hai tuần thứ 1 của tháng 2, 5, 8 và 11.

Thông tin chi tiết về Chỉ số VN30 và VN30, vui lòng tham khảo tại trang web www.hsx.vn.

1.5. Người điều hành quỹ

Ông Huỳnh Tuấn Khánh, Giám đốc Phân tích đầu tư: Ông Huỳnh Tuấn Khánh sở hữu chứng chỉ CFA và có hơn 15 năm kinh nghiệm thực hiện hoạt động phân tích và quản lý tài sản. Ông Khánh tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành tài chính – ngân hàng tại Singapore Institute of Management và được cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ năm 2012. Trước khi đảm nhận chức vụ Tổng giám đốc của KIM Việt Nam từ năm 2020, ông Khánh đã làm việc tại Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) và Văn phòng đại diện Korea Investment Management Co., Ltd. tại Tp. Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Bảo Hoàng Lê, Chuyên viên: Bà Nguyễn Bảo Hoàng Lê sở hữu chứng chỉ CFA và có kinh nghiệm gần 10 năm làm việc trong lĩnh vực quản lý tài sản và phân tích đầu tư. Bà Lê tốt nghiệp trường Đại học Iowa (Hoa Kỳ) chuyên ngành tài chính - kế toán và đã có nhiều năm làm việc tại các tổ chức danh tiếng về quản lý tài sản như Aegon Companies Investment Management Inc., Cedar Rapids (Hoa Kỳ), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam. Bà Lê gia nhập KIM Việt Nam từ năm 2020.

1.6. **Ban đại diện quỹ**

VŨ TRẦN VĨNH THỤY: Chủ tịch – thành viên độc lập. Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy là chuyên gia trong lĩnh vực phân tích đầu tư và quản lý danh mục đầu tư với hơn 15 năm kinh nghiệm. Hiện tại, ông Thụy đang nắm giữ vị trí Giám đốc điều hành tại Công ty cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Solomon Holding kể từ năm 2018. Trước đó, ông đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng khác nhau như Trưởng phòng Phân tích tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sacombank, Trưởng phòng Đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn, Giám đốc đầu tư tại Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long. Năm 2000, ông Thụy tốt nghiệp cử nhân trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh chuyên ngành Toán - Thống kê. Năm 2009, ông Thụy đã được cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.

NGÔ THỊ MINH NGHĨA: Thành viên độc lập. Bà Ngô Thị Minh Nghĩa có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Hiện tại, bà Nghĩa đang nắm giữ vị trí Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại Hoàng Bảo. Trước đó, bà đã có 06 năm công tác với vai trò là Kế toán trưởng - Trưởng phòng kế toán tại Công ty cổ phần chứng khoán VPS - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

NGUYỄN THỊ THANH LAM: Thành viên. Bà Nguyễn Thị Thanh Lam có nhiều năm làm việc tại các Bộ phận Pháp chế và Tuân thủ của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON, Công ty TNHH Infinity Blockchain Labs. Hiện bà Lam là Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Pháp chế tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM

Việt Nam. Bà Lam tốt nghiệp cử nhân Luật chất lượng cao AUF của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh và là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Tp. Hồ Chí Minh.

2. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH ĐẦU TƯ, HẠN CHẾ ĐẦU TƯ, VÀ CÁC YẾU TỐ RỦI RO CỦA QUỸ

2.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể biến động (performance) của Chỉ Số Tham Chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá (price index) do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

2.2. Chiến lược đầu tư

Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu.

Khi danh mục trên có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản.

Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành.

Quỹ được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ.

2.3. Phương pháp và quy trình đầu tư

Để mô phỏng chỉ số VN30, Quỹ sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VN30 và luôn đảm bảo Danh mục chứng khoán cơ cấu bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu và giá trị danh mục cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu. Khi chỉ số tham chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng mà các mã tương ứng với sự thay đổi của chỉ số tham chiếu.

2.4. Danh mục đầu tư và hạn chế đầu tư

a) Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của chỉ số tham chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:

(i) Tài sản có thu nhập cố định

- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; và
- Trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng;

(ii) Cổ phiếu: cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam.

(iii) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu; và

(iv) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu) và giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu.

Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu.

b) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp các quy định tại Điều Lệ Quỹ và phải bảo đảm:

(i) Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ ETF KIM Growth VN30.

(ii) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ.

(iii) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản khác (nếu có) quy định tại Điều 9.3.2 Điều lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ Chính phủ.

(iv) Trừ trường hợp là Chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục Chỉ số tham chiếu, không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm i (ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương) và điểm ii mục 2.4.a Chương này được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.

(v) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu.

(vi) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu.

(vii) Chỉ được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

(viii) Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với tỷ đầu tư trong trường hợp quy định tại (ii), (iii), (iv), (vii) Điều 2.4.b khi:

- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
- Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định pháp luật, bao gồm việc thực hiện giao dịch của Nhà Đầu Tư;
- Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ số tham chiếu thay đổi;
- Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
- Quỹ đang trong thời gian giải thể.

2.5. Hạn chế trong hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ của Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

Công ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch

Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá 5% Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.

Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

2.6. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Kết quả đầu tư vào một quỹ sẽ không được cam kết hoặc bảo đảm sẽ đạt được mục tiêu đề ra bởi bất kỳ một ngân hàng giám sát, Công Ty Quản Lý Quỹ hay bất kỳ tổ chức nào. Đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN30 là đầu tư vào thị trường chứng khoán. Các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng thu được các khoản thu nhập trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

Dưới đây là những yếu tố rủi ro chủ yếu mà Nhà Đầu Tư nên quan tâm khi đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN30 và đây không phải là toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

2.6.1 Rủi ro đầu tư tại Việt Nam

Chỉ số giá VN30 bao gồm 30 chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam, đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN30 Nhà Đầu Tư có thể gặp những yếu tố về rủi ro liên quan đến nền kinh tế Việt Nam. Do thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển, vì thế thị trường chứng khoán ở Việt Nam ít tương quan so với các thị trường chứng khoán ở các nước phát triển cũng như thị trường chứng khoán thế giới. Khi nền kinh tế Việt Nam biến động bất lợi thì khoản đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN30 sẽ bị thiệt hại mặc dù kinh tế thế giới tiến triển tốt. Đây là loại rủi ro mà Nhà Đầu Tư gặp phải khi đầu tư vào một đất nước nhất định.

2.6.2. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi giá trị các tài sản của Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian do tác động bởi nền kinh tế hoặc những yếu tố không lường trước được. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư, qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

2.6.3. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu.

2.6.4. Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.

2.6.5. Rủi ro thanh khoản

Nhà Đầu Tư thực hiện mua bán Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 trên sàn giao dịch phụ thuộc vào thanh khoản của Chứng Chỉ Quỹ trên thị trường. Điều này phát sinh rủi ro đối với Nhà Đầu Tư muốn mua hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 ngay trên sàn giao dịch nhưng không thể thực hiện khi thanh khoản Chứng Chỉ Quỹ thấp. Đối với Nhà Đầu Tư đáp ứng điều kiện giao dịch hoán đổi, Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch với Công Ty Quản Lý Quỹ thông qua Thành Viên Lập Quỹ.

2.6.6. Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.

Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người bảo đảm thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc.

2.6.7. Rủi ro xung đột lợi ích

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành.

2.6.8 Rủi ro mức sai lệch giữa Quỹ và Chỉ Số Tham Chiếu

Lợi nhuận của Quỹ ETF KIM Growth VN30 có thể sẽ sai lệch so với chỉ số VN30 với nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, trong quá trình hoạt động Quỹ phải chi trả các chi phí hoạt động hoặc các chi phí

liên quan đến việc mua bán chứng khoán để cân chỉnh danh mục. Ngoài ra, Quỹ có thể sẽ không thể đầu tư toàn bộ vào các cổ phiếu trong Chỉ Số Tham Chiếu do cần tuân thủ pháp luật hoặc thanh khoản một số cổ phiếu trong chỉ số tham chiếu không đảm bảo. Đây là những nguyên nhân chính làm phát sinh mức sai lệch giữa Quỹ và Chỉ Số Tham Chiếu.

2.6.9 Rủi ro quản lý danh mục mô phỏng

Không giống như các quỹ đầu tư khác, Quỹ ETF KIM Growth VN30 không phải là quỹ đầu tư quản lý "chủ động" (actively). Có nghĩa là, trừ khi một cổ phiếu cụ thể bị đưa ra khỏi Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ nói chung trong điều kiện bình thường sẽ không bán bất kỳ một chứng khoán trong danh mục của Quỹ do cổ phiếu đó gặp bất lợi về tài chính hay một sự kiện doanh nghiệp nào đó. Nhưng nếu một cổ phiếu nào đó bị đưa ra khỏi Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ sẽ thực hiện bán chứng khoán đó bất kể xu hướng của chứng khoán đó đang tăng hay giảm giá trên thị trường. Vì vậy, kết quả hoạt động của Quỹ ETF KIM Growth VN30 có thể thấp hơn so với các quỹ chủ động thay đổi danh mục đầu tư tài sản để tận dụng cơ hội thị trường hoặc để giảm bớt tác động từ sự suy giảm của thị trường.

2.6.10 Rủi ro chênh lệch giá

Giao dịch mua bán Chứng Chỉ Quỹ trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán (giao dịch thứ cấp) có thể phát sinh chênh lệch giữa giá giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) của Quỹ. Nguyên nhân có thể là do sự biến động thị trường có thể dẫn đến giá trị cổ phiếu trong danh mục đầu tư của Quỹ thay đổi hoặc do giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ biến động từ sự biến động của Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ hoặc từ cung cầu trên thị trường. Do đó, nếu Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường cao hơn NAV hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường thấp hơn NAV thì Nhà Đầu Tư có thể bị thiệt hại.

2.6.11 Rủi ro thanh toán T+

Quỹ ETF KIM Growth VN30 phải phù hợp về cơ cấu và tỷ trọng tài sản với Chỉ Số Tham Chiếu. Mọi sự thay đổi định kỳ hay bất thường của Chỉ Số Tham Chiếu đều dẫn đến sự thay đổi cơ cấu và tỷ trọng của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu sẽ loại bỏ cổ phiếu ra và thêm cổ phiếu vào ngay tức thì tại ngày thay đổi. Tuy nhiên, đối với quy định thanh toán T+ và hạn chế vay, Quỹ không thể thực hiện bán chứng khoán ra khỏi chỉ số để mua những chứng khoán thêm vào chỉ số ngay tại ngày hiệu lực của sự thay đổi đó. Trong suốt thời gian T+, chứng khoán thêm vào chỉ số có thể biến động tăng hoặc giảm, gây nên sự sai lệch giữa kết quả hoạt động của Quỹ và Chỉ Số Tham Chiếu.

2.6.12 Rủi ro hủy niêm yết

Trong trường hợp mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error) liên tục trong 03 tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa quy định của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; hoặc không thể xác định được chỉ số tham chiếu; hoặc các trường hợp khác quy định bởi Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh thì Quỹ sẽ bị hủy niêm yết và bị giải thể Quỹ. Khi đó Nhà Đầu Tư sở hữu chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 sẽ không thể thực hiện việc mua bán. Trong thời gian đó Nhà Đầu Tư có thể bị thiệt hại khi nắm giữ chứng chỉ quỹ ETF KIM VN30.

2.6.13 Rủi ro mất khả năng thanh toán đối tác

Rủi ro này liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán của các loại chứng khoán nợ phát sinh từ các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ ETF KIM Growth VN30 sẽ thực hiện thanh toán sớm những loại chứng khoán nợ phát sinh từ các tài sản của Quỹ.

2.6.14 Rủi ro trong giao dịch hoán đổi lô ETF lấy danh mục chứng khoán cơ cấu

Việc Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tiến hành giao dịch hoán đổi lô ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà dẫn đến tỷ lệ sở hữu đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài vượt quá tỷ lệ quy định hoặc dẫn đến việc Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó... Khi đó Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán này. Như vậy, rủi ro có thể phát sinh khi thanh khoản của thị trường thấp hoặc thị giá của chứng khoán đó giảm, dẫn đến số tiền nhận được của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tài sản tại ngày giao dịch hoán đổi.

Nhà đầu tư lưu ý: Những nội dung nêu trên không bao gồm toàn bộ các loại rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà đầu tư cần cân nhắc kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ và hiểu rằng việc đầu tư vào Quỹ có thể gánh chịu những rủi ro khác tùy từng thời điểm.

3. ĐIỀU LỆ QUỸ TÓM TẮT VÀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ

Điều Lệ Quỹ tóm tắt tại Phụ Lục 3 kèm theo Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung tại Phụ Lục 3 là nội dung tóm tắt của Điều Lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần đọc toàn văn Điều Lệ Quỹ ETF KIM Growth VN30. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung Điều Lệ Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

4. CÁC THÔNG TIN ĐẦU TƯ KHÁC

Căn cứ vào chiến lược đầu tư, Quỹ ETF KIM Growth VN30 có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ ETF KIM Growth VN30 có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục chỉ số tham chiếu VN30 và chiến lược đầu tư của Quỹ.

X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO) VÀ GIAO DỊCH SAU IPO

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và vận hành Quỹ ETF KIM Growth VN30 và các hoạt động liên quan chịu sự điều chỉnh của các các văn bản pháp lý sau:

- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;*
- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;*
- *Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ Về Xử Phạt Vi Phạm Hành Chính Trong Lĩnh Vực Chứng Khoán Và Thị Trường Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;*
- *Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;*
- *Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;*
- *Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;*
- *Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;*
- *Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục;*
- *Thông tư số 51/2021/TT-BTC ban hành ngày 30/6/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;*
- *Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;*
- *Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam;*
- *Thông tư số 14/2020/TT-BTC ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân liên quan chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 ; Thông tư 70/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 07 năm 2020 về kéo dài hiệu lực thi hành Thông tư số 14/2020/TT-BTC*
- *Các văn bản pháp lý có liên quan khác.*

2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU (IPO)

2.1 Các thông tin chung

- Tên Quỹ:	**Quỹ ETF KIM Growth VN30**
- Nhà Đầu Tư của Quỹ	Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước
- Tên viết tắt	**KIM VN30 ETF**
- Loại hình:	Quỹ hoán đổi danh mục
- Đối tượng góp vốn vào Quỹ:	1. Nhà Đầu Tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đáp ứng các quy định tại Điều 13 của Điều Lệ Quỹ 2. Các Thành Viên Lập Quỹ chỉ định.
- Thời hạn hoạt động của Quỹ:	Không xác định thời hạn
- Hình thức sở hữu:	Bút toán ghi sổ hoặc lưu giữ điện tử
- Mục tiêu/chiến lược đầu tư của quỹ:	Mục tiêu của Quỹ ETF KIM Growth VN30 là mô phỏng gần nhất có thể biến động của chỉ số VN30 sau khi trừ đi các chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá (price index) do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý. Quỹ ETF KIM Growth VN30 sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.
- Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư:	Căn cứ vào mục tiêu, chiến lược đầu tư, Quỹ có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục chỉ số tham chiếu VN30 và chiến lược đầu tư của Quỹ.
- Các sản phẩm dự kiến đầu tư:	Sản phẩm đầu tư chủ yếu sẽ tập trung vào cổ phiếu niêm yết trong danh mục của chỉ số VN30
- Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư:	Mục tiêu của Công Ty Quản Lý Quỹ là quản lý các rủi ro đầu tư và hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng tốt nhất các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Quản lý rủi ro được tích hợp mỗi bước trong quy trình đầu tư.
- Cơ cấu đầu tư	Cơ cấu đầu tư phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt qua những hạn chế đầu tư quy định tại Bản Cáo Bạch này.
- Đơn vị tiền tệ:	Đồng Việt Nam (VNĐ).
- Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF:	1 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tương ứng với 100.000 (một trăm nghìn) Chứng Chỉ Quỹ ETF.
- Số Lô Chứng Chỉ Quỹ dự kiến chào bán:	Tối thiểu 50 (năm mươi) lô
- Ngày phát hành	Sẽ được ghi rõ trong bản thông báo phát hành sau khi Quỹ được cấp giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng

- **Thời hạn phát hành:**	Tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ETF có hiệu lực.
- **Thời hạn gia hạn phát hành:**	Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian phân phối chứng chỉ quỹ, nhưng tối đa không quá ba mươi (30) ngày.
- **Mệnh giá:**	10.000 (mười nghìn) đồng (VNĐ)/Chứng Chỉ Quỹ
- **Giá dịch vụ phát hành:**	0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ
- **Giá phát hành:**	10.000 đồng/ Chứng Chỉ Quỹ
- **Số lượng đăng ký tối thiểu:**	+ Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM VN30. + Thành Viên Lập Quỹ đăng ký mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ theo thỏa thuận giữa Thành Viên Lập Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo không thấp hơn 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ .
- **Phương thức phân bổ số chứng chỉ quỹ lần đầu:**	+ Chứng Chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành chứng chỉ quỹ và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm. + Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam không phát hành cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng chỉ quỹ ETF. Số lượng chứng chỉ quỹ ETF mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được nhận sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư ngày sau khi Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam hoàn tất việc đăng ký chứng chỉ quỹ ETF này với VSDC.
- **Thời hạn thực hiện và xác nhận giao dịch của Nhà Đầu Tư:**	Được đề cập ở mục 2.4 Chương X của Bản Cáo Bạch
- **Phương thức và hình thức thanh toán:**	Được đề cập ở mục 2.3 Chương X của Bản Cáo Bạch
- **Đại lý phân phối và địa điểm phân phối:**	Nêu tại **Phụ lục 4** của Bản Cáo Bạch

2.2 Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành

Tổ chức phát hành	**: Quỹ ETF KIM Growth VN30**
Đại diện phát hành	**: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam**
Ngân hàng giám sát	**: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam**
Công ty kiểm toán dự kiến	: Theo lựa chọn của Ban Đại Diện Quỹ
Thành Viên Lập Quỹ kiêm Đại Lý Phân Phối	**:** Nêu tại Phụ lục 4 của Bản cáo bạch

2.3 Đăng ký góp vốn lập Quỹ

- **Thời Hạn Đăng Ký Góp vốn**

  Trong thời hạn **bảy (07)** ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố bản Thông báo chào bán Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 trên các phương tiện truyền thông theo quy định. Trong đó nêu rõ Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn và Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi dự kiến cho một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ cho đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi dự kiến này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn nếu có thay đổi.

- **Phương thức góp vốn:** Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn thành lập Quỹ bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu

  - ***Đối với Thành Viên Lập Quỹ***

- Chứng Khoán Cơ Cấu đang sẵn có trên tài khoản giao dịch của Thành Viên Lập Quỹ;
- Chứng Khoán Cơ Cấu đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.

- ***Đối với Nhà Đầu Tư***
  - Chứng Khoán Cơ Cấu đang sẵn có trên các tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư.

- **Góp vốn bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu**

  Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư góp vốn bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong một số trường hợp cụ thể dưới đây, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có thể thực hiện bổ sung thanh toán bằng tiền:

  - Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành của Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF,
  - Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan,
  - Trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (DMCKCC) góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp (cổ phiếu thưởng, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ tức bằng tiền, quyền mua).

  Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện trên. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo số tiền nộp thay thế cho Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư.

- **Trường hợp phát sinh sự kiện doanh nghiệp trong giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày liền trước ngày Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn được chuyển từ tài khoản Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang ghi nhận vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF KIM VN30**: Trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua) phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ và giá trị được tính như sau:

  - Đối với cổ tức bằng tiền: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức.
  - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng số lượng cổ phiếu được trả cổ tức hoặc được thưởng tương ứng với số lượng cổ phiếu hoán đổi nhân với giá đóng cửa của các mã cổ phiếu này tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng Khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ.
  - Đối với quyền mua (khi giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng Khoán Cơ Cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ lớn hơn giá phát hành của quyền mua cổ phiếu): số tiền cần thanh toán bổ sung trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu mua được từ quyền mua phát sinh của cổ phiếu hoán đổi nhân với hiệu số giữa giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng Khoán Cơ Cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ và giá phát hành của quyền mua đó.
  - Đối với các quyền phát sinh khác: số tiền cần thanh toán bổ sung sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).

  Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo đến Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư về số tiền cần thanh toán bổ sung (nếu có). Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ số tiền cần thanh toán bổ sung nêu trên trong vòng (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo.

- **Trình tự thực hiện đăng ký đặt mua Chứng Chỉ Quỹ ETF phát hành lần đầu:**
  - Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đăng Ký Góp Vốn Lập Quỹ theo mẫu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối, trong đó nêu rõ số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu đặt mua. Mỗi Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ (tương đương với 100.000 Chứng Chỉ Quỹ).
  - Thời gian Thành Viên Lập Quỹ nhận Giấy đăng ký góp vốn lập quỹ từ 8h00 đến 17h00 các ngày làm việc trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn. Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra tính chính xác của Giấy đề nghị đăng ký góp vốn.

- Thời điểm cuối cùng Thành Viên Lập Quỹ nhận đăng ký góp vốn của Nhà Đầu Tư là 15h00 ngày làm việc kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn.
- Sửa/hủy Giấy đăng ký góp vốn lập quỹ: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có thể sửa/hủy Giấy đề nghị đăng ký góp vốn bằng cách điền vào mẫu Giấy Đăng Ký Sửa/Hủy và chuyển về Thành Viên Lập Quỹ nơi Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn trước thời điểm kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn.

2.4 Thực hiện góp vốn thành lập quỹ

- **Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn**
  - Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn là khoảng thời gian Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải gửi hồ sơ đề nghị phong tỏa chứng khoán cơ cấu góp vốn lập quỹ cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và nộp tiền (nếu có) vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát theo thông báo phát hành chứng chỉ quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ.
  - Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn sẽ được ghi rõ trong Thông Báo Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- **Thông báo xác nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn**

  Trước 9h00 của ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày cuối cùng của Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và thông báo cho VSDC, Thành Viên Lập Quỹ về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn chính thức được xác định trên cơ sở Chỉ Số Tham Chiếu của ngày giao dịch cuối cùng trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn, và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có).
- **Tài liệu nộp cho Thành Viên Lập Quỹ/ Đại Lý Phân Phối bao gồm**
  1. Giấy đăng ký góp vốn lập Quỹ;
  2. Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn;
  3. Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu Góp Vốn;
  4. Văn bản xác nhận số dư của Công Ty Chứng Khoán nơi Nhà Đầu Tư có tài khoản sử dụng Chứng Khoán Cơ Cấu để góp vốn;
  5. Tài liệu xác nhận đã chuyển tiền thanh toán bổ sung vào tài khoản phong tỏa của Quỹ (nếu có). Các trường hợp thanh toán bổ sung bằng tiền phải được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ tại ngân hàng giám sát không muộn hơn 17h00 ngày giao dịch cuối cùng của Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn.
- **Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền:** do những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc mã chứng khoán đó là cổ phiếu quỹ và Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn: số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó trên thị trường thứ cấp vào ngày giao dịch cuối cùng trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn chính thức. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện việc mua hộ các mã chứng khoán này và thực hiện quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư như sau:
  - **Trường hợp Quỹ ETF hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF được thành lập:**
    - ✓ Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.
    - ✓ Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua

của chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.

- ✓ Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ sau ngày cuối cùng Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn đến ngày hoàn tất mua thì:
  - o Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
  - o Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư
  - o Đối với quyền mua cổ phiếu: phần phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
  - o Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).
- ✓ Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:
  - o Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã góp vốn bằng tiền và Số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền, và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ.
- ✓ Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.

- **Trường hợp Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ được thành lập thì:**
  - ✓ Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ được trong thời gian nói trên sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.
  - ✓ Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập), quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
  - ✓ Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ sau ngày cuối cùng Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn đến hết ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập) thì:
    - o Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
    - o Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư
    - o Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua

sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.

- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).

✓ Trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ khi Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:

- Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ đã góp vốn bằng tiền và Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ (như đề cập bên trên) cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng mã chứng khoán cơ cấu còn lại.

✓ Trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch:

- Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;
- Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ.

- **Xác định giao dịch góp vốn hợp lệ**

- Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện góp vốn, VSDC sẽ thực hiện kiểm tra số lượng chứng khoán cơ cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn (nếu có) có phù hợp với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Nhà Đầu Tư/ Thành Viên Lập Quỹ đăng ký đặt mua.
- Trong trường hợp đầy đủ số lượng chứng khoán cơ cấu và số tiền góp vốn (nếu có) phù hợp với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đăng ký đặt mua, VSDC và Ngân Hàng Giám Sát phong tỏa tiền góp vốn, và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ để hoàn tất các thủ tục IPO. Trên cơ sở đó, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo xác nhận tới các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
- Trong trường hợp số lượng chứng khoán cơ cấu và số tiền góp vốn không đủ so với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đăng ký đặt mua:

✓ Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư chỉ mua được số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF tương ứng với số lượng chứng khoán cơ cấu góp vốn và tiền góp vốn thực tế.

✓ Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư đặt mua sẽ được VSDC điều chỉnh xuống sao cho tròn Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (làm tròn xuống) tương ứng với số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn và tiền có trên thực tế. VSDC sẽ thực hiện phong tỏa trên số lượng chứng khoán cơ cấu thực tế tương ứng với số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đã điều chỉnh và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ để hoàn tất các thủ tục thành lập quỹ.

- Các giao dịch đăng ký góp vốn không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục tương ứng với 1 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) hoặc không có hồ sơ đề nghị phong tỏa sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.
- Đối với các giao dịch không hợp lệ, chứng khoán sẽ duy trì trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và tiền mặt sẽ được chuyển trả vào tài khoản chuyển tiền đến trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi kết thúc Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền chuyển trả này.

- **Phong tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn**

- Toàn bộ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dùng để góp vốn lập Quỹ sẽ bị phong tỏa theo đúng danh mục chứng khoán, tỷ lệ, số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ.
- Thời gian phong tỏa: từ thời điểm VSDC xác nhận phong tỏa cho đến khi chứng khoán được chuyển sang tài khoản lưu ký của Quỹ trong trường hợp đợt phát hành thành công hoặc cho đến khi được giải tỏa theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Hồ sơ, trình tự và cách thức thực hiện phong tỏa chứng khoán cơ cấu được thực hiện theo quy định của VSDC.

- **Đăng ký thành lập Quỹ:** Trong thời hạn 5 (năm) ngày sau khi kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi UBCKNN hồ sơ đăng ký thành lập Quỹ.

- **Trường hợp chào bán không thành công**

  - Trong trường hợp Quỹ không huy động đủ 50 (năm mươi) tỷ đồng trong đợt phát hành lần đầu, đợt chào bán được coi là không thành công. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Việc giải tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ được VSDC thực hiện ngay sau khi nhận được văn bản thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ. Thành Viên Lập Quỹ không phải nộp hồ sơ đề nghị giải tỏa chứng khoán cho VSDC.

  - Trong trường hợp đợt chào bán không thành công, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định, báo cáo UBCKNN, chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã đóng góp. Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ không phải thanh toán phí chuyển tiền trong trường hợp này.

2.5 Đăng ký, lưu ký chứng chỉ quỹ, chứng quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ do UBCKNN cấp có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện việc đăng ký Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu với VSDC. Số Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ sẽ được tự động lưu ký và phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ nêu trên được xác lập từ thời điểm VSDC lưu ký, phân bổ Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản lưu ký. Ngày hiệu lực lưu ký đối với Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký Chứng Chỉ Quỹ của VSDC.

- Việc đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ và chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn sang tài khoản của Quỹ thực hiện theo quy định tại Quy Chế Hoạt Động Giao Dịch Hoán Đổi, Đăng Ký, Lưu Ký, Bù Trừ Và Thanh Toán Chứng Chỉ Quỹ Giao Dịch Hoán Đổi do VSDC ban hành.

- Chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn: Số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dùng để góp vốn lập quỹ đang bị phong tỏa sẽ được chuyển từ tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát nơi Công Ty Quản Lý Quỹ mở tài khoản và gửi Thông báo xác nhận chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu cho cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành viên có liên quan.

2.6 Giá dịch vụ phát hành cho IPO

Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành lần đầu và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của một Lô Chứng Chỉ Quỹ .

Giá Dịch Vụ Phát Hành cho đợt phát hành lần đầu ra công chúng được nêu tại 2.1 Chương X của Bản cáo Bạch.

2.7 Niêm yết chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP)

3.1. Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu

- Ngày giao dịch hoán đổi đầu tiên sẽ được thực hiện sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực và được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư.
- Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ tại ngày giao dịch hoán đổi sẽ được quy định như sau:
  - *Ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) (ngày T-1) rơi vào ngày làm việc: Thời gian giao dịch (ngày T) sẽ từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút.*
  - *Ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ, lễ: Thời gian giao dịch (ngày T) sẽ từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút.*

- Nếu ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày nghỉ, lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.

3.2. Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi

Là Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức đáp ứng các điều kiện sau:

- Sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục cơ cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ; hoặc
- Sở hữu tối thiểu 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu.

Nhà Đầu Tư chỉ thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

3.3. Thực hiện giao dịch hoán đổi

3.3.1. Trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền

Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền bao gồm:

i) Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị tài sản ròng của Lô Chứng Chỉ Quỹ :

   - *Trong trường hợp hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thì phần chênh lệch này được Quỹ thanh toán bằng tiền vào ngày làm việc thứ 3 (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.*
   - *Trường hợp hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ , giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nhiều hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ thì phần tiền chênh lệch này sẽ được Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư vào ngày làm việc thứ ba (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.*

ii) Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư:

   (a) bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc

   (b) mã chứng khoán đó thuộc trường hợp phải chào mua công khai hoặc là cổ phiếu quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khi hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật, hoặc

   (c) Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn, hoặc

   Trường hợp phát hành Chứng Chỉ Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện (a), (b) nêu trên trước 12h00 ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi để Công Ty Quản Lý Quỹ tính toán số tiền nộp thay thế (theo mẫu của Công Ty Quản Lý Quỹ). Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động công bố mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ngày giao dịch thuộc diện (c) nêu trên. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài được xác định tại ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

3.3.2 Nguồn Chứng khoán và Chứng Chỉ Quỹ ETF hoán đổi

Chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và được lấy từ các nguồn sau:

i) Đối với Thành Viên Lập Quỹ:

   - *Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T);*

- *Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trong tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành Viên Lập Quỹ.*

ii) Đối với Nhà Đầu Tư: Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ ETF đang có sẵn trong tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi

3.4. Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi

- Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và HOSE, VSDC về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ (nếu có). Thông tin bao gồm: Các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.
- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 9h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 13h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu này được xác định trên cơ sở giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục.

3.5. Giá phát hành và giá mua lại

Giá giao dịch hoán đổi được xác định như sau:

- **Giá phát hành**: là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá phát hành tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có).
- **Giá mua lại**: là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá mua lại được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có).

3.6. Giá Dịch vụ phát hành và Giá Dịch vụ Mua lại

- Giá dịch vụ Phát hành và Giá Dịch vụ Mua lại được nêu chi tiết tại Phụ lục 5 Bản cáo Bạch.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ quy định tại hợp đồng tham gia lập quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch. Việc điều chỉnh mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường.
- Tổng Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Việc tăng mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.
- Giá Dịch Vụ Mua Lại: Giá dịch vụ này sẽ được cấn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô ETF lớn hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF tại ngân hàng giám sát không trễ hơn vào 14 h ngày T+1, một (1) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi.

3.7. Khối lượng tối thiểu của Giao dịch hoán đổi

01 (một) lô ETF tương ứng 100.000 (một trăm nghìn) chứng chỉ quỹ ETF

3.8 Thời điểm đóng sổ lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- Là 14 giờ 40 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi và gửi đến Đại lý chuyển nhượng.

3.9 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi và thanh toán cho Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ

3.9.1 Giao dịch hoán đổi Danh Mục Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ

a) Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.

b) Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Thành Viên Lập Quỹ bao gồm các tài liệu dưới đây. Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa.

   (i) Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi.

   (ii) Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi.

   (iii) Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết Ngày thanh toán.

   (iv) Thông báo chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền (nếu có) - xem chi tiết tại Phần Thực hiện giao dịch hoán đổi - Mục 3.3.1 Chương X Bản Cáo Bạch

c) Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:

   - *Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.*
   - *Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.*

d) Trước 12h00 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền được đề cập ở trên (nếu có). Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không có thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ căn cứ trên phiên giao dịch hoán đổi trước đó. Sau đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi, những mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một (01) chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.

   Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư chuyển khoản phần tiền bổ sung của giao dịch hoán đổi vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước **11h00** ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T+1).

   Trên cơ sở số tiền tạm nộp thay thế của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư, Quỹ sẽ thực hiện mua đủ số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô ETF mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được phân bổ.

e) Trường hợp Quỹ hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1):

- Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) khi mua trên sàn giao dịch chứng khoán để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.
- Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ khi VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư), Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại cuối ngày T-1 vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua thì:
  - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
  - Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
  - Đối với quyền mua cổ phiếu: phần phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
  - Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị thanh toán bổ sung bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).
- Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:
  - Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã thanh toán bổ sung bằng tiền và
  - Số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền phát sinh và các quyền phát sinh khác (nếu có).
- Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thiếu này.
- Trường hợp Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1):
  - Quỹ sẽ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ được trong bảy (07) ngày làm việc (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1)) sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ tự mua đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.
  - Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ khi VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư), Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch

giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại cuối ngày T-1 vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.

- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì:
  - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
  - Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư
  - Đối với quyền mua cổ phiếu: phần phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
  - Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).
- Trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:
  - Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ đã góp vốn bằng tiền và
  - Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ ETF thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ ETF đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF (như đề cập bên trên) cộng với số tiền mà Quỹ ETF sẽ chi ra để Quỹ ETF có thể mua đủ số lượng mã chứng khoán cơ cấu còn lại.
- Quỹ ETF sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu (cho Quỹ ETF trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.
- Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF KIM Growth VN30 và việc đăng ký và lưu ký chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSDC.
- Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 phát hành thêm tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang quỹ ETF.

3.9.2 Giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy chứng khoán cơ cấu

a) Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ KIM VN30 ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu tại Thành Viên Lập Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, bao gồm các tài liệu sau:

   (i) Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi

   (ii) Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi

   (iii) Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết ngày thanh toán.

   (iv) Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.

b) Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
- Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.

c) Trong trường hợp giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ KIM VN30 ETF tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần đảm bảo phần tiền chênh lệch này phải được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát **trước 11h00** ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).

d) Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ ba (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

e) Trường hợp hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM VN30, số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

f) Trường hợp Quỹ không đủ số lượng chứng khoán của một (01) mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như sau:

- Trường hợp tổng số lượng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Quỹ hiện có lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch, số lượng còn lại Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sau khi có số lượng chứng khoán bị hạn chế được chuyển thành chứng khoán tự do chuyển trên tài khoản của Quỹ.
- Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền dựa trên giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi.

g) Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Quỹ ETF KIM Growth VN30 sang tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ và việc hủy đăng ký, rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại được thực hiện theo quy định của VSDC.

h) Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Quỹ ETF KIM Growth VN30 sang Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngày hiệu lực rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 mua lại tại VSDC.

i) Nhà Đầu Tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

3.10 Thời hạn xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký, chứng chỉ quỹ

Vào ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1), VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Các lệnh không có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ ETF hoặc không nộp đủ phần tiền chênh lệch (nếu có) tại thời điểm VSDC thực hiện kiểm tra sẽ được coi là giao dịch không hợp lệ và sẽ không được thực hiện. Các lệnh hoán đổi có đủ Chứng Chỉ Quỹ/Chứng Khoán Cơ Cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện.

Ngày chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu / Chứng Chỉ Quỹ ETF: ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).

Trong vòng tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Quỹ sẽ tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền.

Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và Quỹ tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

3.11 Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ

- Nhà Đầu Tư gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển tới VSDC sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSDC kiểm tra số dư vào ngày T+1.
- Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không thanh toán phần tiền chênh lệch, các loại giá dịch vụ/phí (nếu có) đúng thời hạn.

Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

3.12. Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định

Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF của Thành viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư dẫn tới các trường hợp sau:

a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép nắm giữ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư Nước Ngoài (tính tại ngày chuyển quyền chứng khoán cơ cấu cho nhà đầu tư);

b) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan;

c) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành (cổ phiếu quỹ) mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.

d) Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, và Nhà Đầu tư thực hiện:

   - Trường hợp là Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư Nước Ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này;
   - Đối với các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (b) và (c) ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này.
   - Ngay khi phát sinh các trường hợp (a), (b) và (c), số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ chưa bán được cho Thành Viên Lập Quỹ , Nhà Đầu Tư.
   - Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại mục này phụ thuộc vào tiến độ bán phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch liên quan tới việc bán phần chứng khoán này theo quy định của pháp luật liên quan; Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện tính toán phân bổ và thông báo số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch.
   - Trường hợp các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch liền sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

e) Nếu phát sinh các sự kiện liên quan đến chứng khoán vượt tỷ lệ sở hữu trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:

   - Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này. Ngoại trừ trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy số tiền thanh toán trước này không ảnh hưởng tới hoạt động của Quỹ thì sẽ ứng tiền thanh toán trước cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và nhận lại khoản cổ tức này sau;

- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công. Ngoại trừ trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy số chứng khoán này Quỹ có thể ứng trong tài khoản hiện có để bán trước mà không ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ thì sẽ bán và thanh toán trước cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư
- Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền.
- Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.
- Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện trên cơ sở thông báo của VSDC theo nguyên tắc sau:
- Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch;
- Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh;
- Trường hợp Quỹ có các lệnh bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh bán hộ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện trước lệnh bán cho Quỹ để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp nêu ở khoản này.

3.13. Phương thức Giao dịch

Nhà Đầu Tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 bằng cách điền đầy điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi và chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối chỉ định trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối được kèm theo trong Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch này.

Trường hợp Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm:

(i) Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh;

(ii) Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến Thành Viên Lập Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày kể từ thời điểm đóng sổ lệnh.

3.14. Sửa, hủy lệnh hoán đổi

- Nhà Đầu Tư được phép sửa/hủy lệnh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và được thực hiện tại Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đề Nghị Sửa, Hủy Giao Dịch Hoán Đổi theo mẫu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.
- Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà Đầu Tư và thông tin đề nghị sửa, hủy trên Giấy, nếu thông tin chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung thông tin.
- Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu) cho Đại Lý Phân Phối. Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin đặt lệnh của Nhà Đầu Tư, chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư đến Thành Viên Lập Quỹ.

3.15. Tạm dừng giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;

- Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
- Cơ cấu lại Danh Mục Đầu Tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam không thể thực hiện được giao dịch hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
- Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nối lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi ngày (30) ngày, kể từ ngày tạm ngừng giao dịch. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu hoặc Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ; thời hạn tạm ngừng nhận; thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi tối đa ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội Nhà Đầu Tư.

3.16. Chuyển nhượng phi thương mại

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán được quy định tại Quy Chế Hoạt Động Đăng Ký Chứng Khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ban hành.

3.17. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp)

- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, Thành Viên Lập Quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ ETF KIM Growth VN30 trước thời điểm quy định như trên.
- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) của Nhà Đầu Tư vào tài khoản của Quỹ ETF KIM Growth VN30 đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) theo quy định của pháp luật.
- Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài) cho Thành Viên Lập Quỹ tại thời điểm đăng ký giao dịch giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 lần đầu. Quỹ ETF KIM Growth VN30 sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ có những chỉ định khác bằng văn bản. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là " tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài).

3.18 Danh sách thành viên lập Quỹ, kiêm Đại lý phân phối

Được nêu tại Phụ lục 4 của Bản cáo Bạch.

4. PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

4.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng

- **Ngày định giá**: Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ , Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ.
- Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng do Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc.
- **Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV):** iNAV được xác định trên cơ sở giá thị trường được thực hiện gần nhất của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh. iNAV chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. iNAV được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

4.2.1 Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với xác định giá trị tài sản ròng

Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:

- Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật , Sổ tay Định giá và Điều Lệ Quỹ;
- Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư;
- Các khoản mục định giá (bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các khoản không thống nhất phải được xử lý kịpthời;
- Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng phải được hạch toán vào tài sản của quỹ (trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);
- Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước ngày định giá theo một tỷ lệ lãi suất cố định;
- Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;
- Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ;
- Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

4.2.2 Trách nhiệm của Ngân hàng giám sát đối với xác định giá trị tài sản ròng

- Ngân hàng giám sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc giá trị tài sản ròng của quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tại Điều Lệ này. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ uỷ quyền thực hiện các hoạt động này;
- Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công Ty Quản Lý Quỹ có hiệu lực;
- Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân hàng giám sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công Ty Quản Lý Quỹ không đáp ứng yêu cầu;

- Ngân hàng giám sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.

4.2.3. Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ tại tất cả các ngày làm việc tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có thể ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan để xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều Lệ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định các Giá Trị Tài Sản Ròng liên quan là phù hợp các quy định của Pháp Luật và Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi lỗi được phát hiện.

4.2.4. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

(i) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn đến hàng đơn vị.

(ii) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và lấy đến hai (02) số thập phân.

(iii) Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

(iv) Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ được hạch toán vào Quỹ.

- Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của luật và quy định nội bộ tại "Sổ tay định giá" và được nêu tại Phụ lục 6 Bản cáo bạch.
- Trường hợp tài sản được định giá hoặc đánh giá không chính xác
  - Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho Ngân hàng giám sát mỗi khi phát hiện các trường hợp định giá không chính xác.
  - Ngân hàng giám sát phải nộp báo cáo tháng, quý, năm gửi Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước tổng kết về các trường hợp định giá không chính xác trong kỳ.

4.3. Công bố Giá trị tài sản ròng

Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ , Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ KIM VN , Sở Giao dịch Chứng khoán, đại lý phân phối, Thành Viên Lập Quỹ và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

5.1. Thời hạn niêm yết

Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại HOSE. Hồ sơ niêm yết Chứng Chỉ Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của HOSE.

5.2. Quy trình thực hiện

Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ giao dịch chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo nguyên tắc sau:

- Chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 được giao dịch trên Hệ Thống Giao Dịch tuân thủ theo Quy Chế Giao Dịch Chứng Khoán do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-SGDHCM ngày 02/03/2018 của Tổng Giám Đốc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
- Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh nơi chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 niêm yết.
- Chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán chứng chỉ Quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh khi bảo đảm có đủ chứng chỉ quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Số chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 (chứng khoán cơ cấu) này bao gồm số chứng chỉ quỹ ETF (số chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số chứng chỉ quỹ ETF (số chứng khoán cơ cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (số chứng chỉ quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam đã thực hiện thành công trước đó.

6. NIÊM YẾT, HUỶ NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ

- Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam phải hoàn tất các thủ tục niêm yết chứng chỉ quỹ ETF tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Hồ sơ niêm yết chứng chỉ quỹ ETF thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Chứng chỉ quỹ ETF bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau:

  (i) Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error-TE) liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán, trong đó mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau

$$1.\quad TE = \sqrt{n}\ \sqrt{\frac{1}{n-1}\sum_{i=-n}^{-1}(Ri - \bar{R})^2}$$

  Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của quỹ và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$1.\quad Ri = ln\left[\frac{NAVi}{NAVi-1}\right] - ln\left(\frac{Indexi}{Indexi-1}\right)$$

$$2.\quad \bar{R} = \frac{1}{n}\sum_{i=-n}^{-1} Ri$$

  n là số tuần trong sáu (06) tháng kể từ tuần thứ i trở về trước (n=26). Trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

  NAV_i là giá trị tài sản ròng của 1 chứng chỉ quỹ.

  (ii) Không thể xác định được chỉ số tham chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số;

  (iii) Quỹ giải thể theo quy định tại Điều 47 Thông tư 98;

  (iv) Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Trường hợp mức sai lệch của quỹ ETF vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời công bố thông tin theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Thông tư 98 trong vòng 24h, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng ba (03) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa.

- Mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu: Mức sai lệch tối đa so với Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ ETF niêm yết theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh là 10%.

7. THÔNG TIN HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Hướng dẫn Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ETF bao gồm Giao dịch hoán đổi định kỳ (Sơ cấp) và Giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM được nêu tại Phụ lục 7 Bản cáo Bạch.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. THÔNG TIN TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính (quý, bán niên) và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ TRONG NĂM

Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó.

3. GIÁ DỊCH VỤ VÀ THƯỜNG HOẠT ĐỘNG

Giá dịch vụ được quy định cụ thể dưới đây, trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và giá dịch vụ/ tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF KIM Growth VN30 tối đa không quá 2% NAV của Quỹ/ năm.

3.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF KIM VN30

3.1.1 Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính bằng 0,55% NAV/năm (Chưa bao gồm giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ) tại Ngày trước Ngày Định Giá và được Quỹ thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng.
- Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = "Tỷ lệ (%) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ" x "NAV tại ngày trước Ngày Định Giá" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)".

3.1.2 Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ ETF KIM Growth VN30 trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ:

  NAV dưới 1.000 tỷ đồng: 0,03%/NAV/năm.

  NAV từ 1.000 tỷ đồng trở lên: 0,02%/NAV/năm.
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu: 15.000.000 VND/tháng. Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).
- Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

- Công thức tính Giá Dịch Vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3.1.3. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Tiền cố định hàng tháng	5.000.000 đồng/tháng
2	Tiền giao dịch (mua, bán)	Miễn phí
3	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu AP - Thiết lập dữ liệu Nhà Đầu Tư	Miễn phí
4	Tiền kết nối - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
5	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch	Miễn phí

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

  Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng = Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cố định hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.

3.1.4. Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Tracking error – TE)

- Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), INDEX và Tracking Error là 0,05% NAV/năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF KIM Growth VN30 chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và Tracking error.
- Công thức tính giá dịch vụ cung cấp dịch vụ nêu trên vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
- Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ nêu trên cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

3.2 Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký

a) Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và Lưu Ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ này được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày trước ngày định giá chưa bao gồm thuế GTGT.

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký:

  NAV dưới 600 tỷ đồng: 0,06%/NAV/năm.

  NAV từ 600 tỷ đồng đến dưới 1.000 tỷ đồng: 0,05%/NAV/năm.

  NAV từ 1000 tỷ đồng trở lên: 0,04%/NAV/năm.

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối thiểu (không bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán và Giá Dịch Vụ hoán đổi danh mục): 20.000.000 VND/tháng.

- Giá Dịch Vụ Giám Sát (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).
  - Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 5.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

b) Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

c) Công thức tính Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

*Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].*

3.3. Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu

- Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là 0,05% NAV/năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm. Giá dịch vụ này do Quỹ ETF KIM Growth VN30 chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

- Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

  Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

3.. Giá dịch vụ kiểm toán

Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công Ty Kiểm Toán và sẽ được xác định hằng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ. Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt hằng năm.

3.5. Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ

- Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm trách nhiệm phát sinh đối với Ban Đại Diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ đối với Quỹ. Thù lao của thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ sẽ nằm trong mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ là nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) sẽ không nhận thù lao.

- Hàng Quý, căn cứ theo biên bản họp của Ban đại diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ sẽ làm lệnh chuyển tiền thù lao cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên của thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật liên quan để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngân Hàng Giám Sát sẽ giám sát đảm bảo việc thanh toán là phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

3.6. Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ gồm:

- Phí/ Giá Dịch Vụ giao dịch, bao gồm Phí/ Giá Dịch Vụ môi giới, Phí/ Giá Dịch Vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).

- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp đại hội Nhà Đầu Tư, Ban đại diện quỹ và các loại giá dịch vụ, chi phí khác

phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.
- Phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết).
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ.
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ

a) Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các loại giá dịch vụ và các khoản chi phí được liệt kê tại XI.3 của Chương này.

b) Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ x 100\%}}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ}}$$

Trong đó, Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình là Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong kỳ.

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) x 100\%}}{\text{2 x Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ}}$$

4.3. Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error-TE)

Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n}\sqrt{\frac{1}{n-1}\sum_{i=-n}^{-1}(R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: *R_i là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của 1 Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (NAV/CU) và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:*

$$Ri = \ln\left[\frac{NAVi}{NAVi-1}\right] - \ln\left(\frac{Indexi}{Indexi-1}\right)$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n}\sum_{i=-n}^{-1} Ri$$

n là số tuần trong sáu (06) tháng kể từ tuần thứ i trở về trước (n=26). Trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

NAV_i là giá trị tài sản ròng của 1 chứng chỉ quỹ.

Trường hợp mức sai lệch của quỹ ETF vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán đồng thời công bố thông tin trong vòng 24 giờ ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng 03 tháng, Công Ty

Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% mức sai lệch tối đa.

5. PHƯƠNG THỨC TÍNH THU NHẬP VÀ KẾ HOẠCH PHÂN CHIA LỢI NHUẬN CỦA QUỸ

5.1 Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ

Lợi nhuận của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

- Cổ tức;
- Lãi trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ;
- Lãi tiền gửi;
- Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
- Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

5.2 Phân chia lợi nhuận của Quỹ

a) Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:
   - Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ;
   - Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ (nếu có);
   - Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn 50s tỷ đồng;
   - Mức chi trả lợi tức do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại Điều lệ quỹ về chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ;
   - Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

b) Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (nếu được ủy quyền).

c) Lịch trình và kế hoạch phân chia lợi nhuận phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

d) Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.

e) Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối lợi tức cho Nhà Đầu Tư.

f) Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân phối lợi tức ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi tức. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi tức.

g) Ngân Hàng Giám sát có trách nhiệm chi trả ngay cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần lợi tức này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

h) Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
   - Hình thức phân chia lợi nhuận: bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ;
   - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
   - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);
   - Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;

i) Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ sau khi phân chia.

6. CHÍNH SÁCH THUẾ

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ ETF KIM Growth VN30.

7. DỰ BÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

8. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Các thông tin về hoạt động của Quỹ được báo cáo, cập nhật tại các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối và Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tại trang web http://koreainvestment.com.vn

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ (i) tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; (ii) tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; (iii) tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo và thảo luận với Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.
4. Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và Bản Cáo Bạch này

XIII. KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN QUỸ

1. Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán theo quy định của Pháp Luật và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng tiền sử dụng trong kế toán và giao dịch của Quỹ là Đồng Việt Nam.
2. Năm tài chính của Quỹ được xác định là năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12. Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
4. Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động của Quỹ.

XIV. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, bất thường của Quỹ ETF KIM Growth VN30 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm như sau:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm gửi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.

b) Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ các tài liệu sau đây:

- Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt;
- Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;

- Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;
- Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, bán niên và cả năm;
- Báo cáo về hoạt động đầu tư của Quỹ, hàng tháng, bán niên và cả năm.

c) Trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của mình và Sở Giao dịch Chứng khoán các thông tin sau:
- Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã sử dụng để hoán đổi;
- Số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó;
- Thông tin về khối lượng chứng chỉ quỹ ETF niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán; thông tin về biến động giá giao dịch chứng chỉ quỹ ETF, giá đóng cửa cuối ngày của chứng chỉ quỹ ETF, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ và biến động các giá trị này; biến động giá trị tài sản ròng tham chiếu trong ngày; Chỉ Số Tham Chiếu và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu;
- Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);
- Sai lệch của cơ cấu đầu tư so với hạn chế đầu tư và việc điều chỉnh lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đầu tư (nếu có);
- Việc định giá sai giá trị tài sản ròng của Quỹ (nếu có);
- Giải thể quỹ (nếu có);
- Thay thế Ngân Hàng Giám Sát (nếu có);
- Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
- Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).

d) Định kỳ hằng tuần, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của mình mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Tracking Error - TE).

e) Định kỳ 06 tháng và hằng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của mình các nội dung sau:
- Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ ETF so với Chỉ Số Tham Chiếu (nếu có);
- Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
- Tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ ETF. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.

f) Ngoài ra, có thể có các báo cáo khác được cung cấp từ Công Ty Quản Lý Quỹ trong phạm vi khả năng thực hiện được. Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ tại http://koreainvestment.com.vn.

XV. ĐỊA CHỈ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

- Trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 028 3824 2220

Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cũng có thể liên hệ với tất cả các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối để được giải đáp các vấn đề liên quan.

XVI. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 1	**Quy trình và các hướng dẫn đăng ký mua Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30**
Phụ lục 2	**Địa chỉ các nơi Bản Cáo Bạch được cung cấp**
Phụ lục 3	**Tóm tắt Điều Lệ Quỹ**
Phụ lục 4	**Danh sách Thành Viên Lập Quỹ và Đại Lý Phân Phối**
Phụ lục 5	**Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại**
Phụ lục 6	**Phương pháp xác định Giá trị tài sản**
Phụ lục 7	**Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ**
Phụ lục 8	**Các biểu mẫu đề nghị đăng ký góp vốn thành lập quỹ và giao dịch hoán đổi Quỹ ETF KIM Growth VN30**

Ngày 11 tháng 3 năm 2025

Đại diện Ngân Hàng Giám Sát

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Võ Trí Thanh

Trưởng Trung tâm Dịch vụ Khách hàng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Yun Hang Jin

Tổng Giám đốc

Phụ lục 1: Quy trình và các hướng dẫn đăng ký mua Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM VN30

Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF KIM VN30, Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v... Nhà Đầu Tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v... có tại website: http://koreainvestment.com.vn

Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ (AP)

Nhà Đầu Tư chưa có tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ thì cần mở tài khoản chứng khoán tại 01 (một) Thành Viên Lập Quỹ. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ vui lòng xem tại Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch.

Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP

Nhà Đầu Tư (cá nhân, tổ chức) cần có sở hữu chứng khoán và đáp ứng đầy đủ như trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy lô ETF KIM VN30.

Trường hợp Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư mã chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định của pháp luật thì Nhà Đầu Tư cần gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trước 12h ngày liền trước ngày hoán đổi (ngày T-1);

Trước 9h sáng ngày hoán đổi (ngày T), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo trên website và các phương tiện truyền thông khác về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một Lô Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi;

Nhà Đầu Tư hoàn tất hồ sơ hoán đổi và gửi đến Thành Viên Lập Quỹ nơi mà Nhà Đầu Tư có tài khoản trước 14h40 ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch

Sau khi nhận được các lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư thông qua Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng (VSDC) sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch hoán đổi mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký;

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ;

Chứng chỉ quỹ ETF hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư;

Tiền chênh lệch nếu có sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Thành Viên Lập Quỹ.

(*) Lưu ý những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một Lô Chứng Chỉ Quỹ ;

Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật;

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF KIM Growth VN30 trước 14h ngày làm việc liền sau ngày hoán đổi (T+1);

Trong trường hợp Quỹ ETF phải thanh toán phần chênh lệch bằng tiền cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ thì ngân hàng giám sát sẽ hoàn trả vào ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3);

Quy trình và thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi được nêu chi tiết trong mục "Giao dịch hoán đổi sơ cấp" tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM VN30.

Thông tin thanh toán

Việc thanh toán các khoản bằng tiền (nếu có) sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF KIM Growth VN30 tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam, chi tiết như sau:

Tên người thụ hưởng:	Quỹ ETF KIM Growth VN30
Số tài khoản:	Sẽ thông báo trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ
Tên ngân hàng:	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Số tiền nộp: _____

Nội dung: [tên Nhà Đầu Tư] [Số tài khoản giao dịch chứng khoán] chuyển cho Quỹ ETF KIM Growth VN30

Nhà Đầu Tư vui lòng đọc kỹ chi tiết cách thức giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 tại Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.

Phụ lục 2: Địa chỉ các nơi Bản Cáo Bạch được cung cấp

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS)

Giấy phép hoạt động số: 130/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/11/2021

- Trụ sở chính tại: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

  Điện thoại: 028 3910 2222 Fax: 028 3910 7222

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:
  - Trụ sở chính tại: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

    Điện thoại: 028 3910 2222 Fax: 028 3910 7222
  - Chi nhánh Hà Nội: Tầng 3, tòa nhà văn phòng trung tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

    Điện thoại: 024 7309 3968 Fax: 024 3938 7198

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)

Giấy phép hoạt động số: 04/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 11/01/2022

- Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

  Điện thoại: (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Giấy phép hoạt động số: 03/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/04/2000; Giấy phép điều chỉnh số 104/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17/12/2018

- Trụ sở chính tại: 72 Nguyễn Huệ, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

  Điện thoại: 028 3824 2897 Fax: 028 3824 2997

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)

Giấy phép hoạt động số: 56/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 35/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2020

- Trụ sở chính: Tầng 3 và Tầng 11, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

  Điện thoại: 028 3914 8585 Fax: 028 3821 6898

- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 2, Tháp 1 Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

  Điện thoại: 024 3974 4448 Fax: 024 3974 4501

5. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)

Giấy phép hoạt động số: 01/GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 26/11/1999

- Trụ sở chính: Tầng 2 và 3, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

  Điện thoại: 024 3928 8080 Fax: 024 3928 9888

- Phòng giao dịch 233 Đồng Khởi (Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh): Tầng G 233 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

  Điện thoại: +84 28 3914 6888 Fax: +84 28 3914 6888

6. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap)

Giấy phép hoạt động số: 68/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007

- Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 15 Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

  Điện thoại: +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209

7. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 85/GPĐC-UBCK ngày 15/11/2024

- Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

  Điện thoại: (028) 3823 3299 Fax: (028) 3823 3301

Phụ lục 3: Tóm tắt Điều Lệ Quỹ

1. Các điều khoản chung

a) Quỹ ETF KIM Growth VN30 là Quỹ đại chúng dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam, Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

b) Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 đồng, tương ứng với 50 Lô Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.

c) Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ và không giới hạn về thời hạn hoạt động .

d) Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

2. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

2.1. Các quy định về mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, tài sản được phép đầu tư, cơ cấu đầu tư, các hạn chế đầu tư và phương pháp lựa chọn đầu tư được quy định từ Điều 8 đến Điều 12 Chương II của Điều Lệ Quỹ và tại Mục 2 Chương IX của Bản Cáo Bạch.

2.2. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được quy định tại Điều 58, Điều 59 Chương XII của Điều Lệ Quỹ và tại Mục 4 Chương X của Bản Cáo Bạch.

3. Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư

3.1. Nhà Đầu Tư

a) Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là 01 Chứng Chỉ Quỹ trở lên. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

b) Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức/pháp nhân ký.

c) Công ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của Công ty Quản Lý Quỹ được được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.

d) Nhà Đầu Tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.

f) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn thành lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

g) Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý với mức giá giao dịch áp dụng như các Nhà Đầu Tư khác.

h) Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư tuân theo quy định của Điều Lệ Quỹ.

3.2. Điều kiện góp vốn, điều kiện thanh toán áp dụng đối với nhà đầu tư góp vốn vào Quỹ

a) Có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền mặt đáp ứng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ.

b) Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, tương ứng với một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.

c) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

3.3. Điều kiện tham gia Giao Dịch Hoán Đổi

(i) Nhà Đầu Tư sở hữu chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp bổ sung bằng tiền theo quy định.

(ii) Nhà Đầu Tư sở hữu tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy chứng khoán cơ cấu.

(iii) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi tại Thành Viên Lập Quỹ nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về Giao Dịch Hoán Đổi.

3.4. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư: Được quy định chi tiết tại Điều 14 của Điều Lệ Quỹ.

3.5. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư

Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền đại lý ký danh lập, quản lý đăng ký Nhà Đầu Tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

3.6. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư

Mỗi chứng chỉ quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật, tổ chức định giá bất động sản (nếu có) cung cấp dịch vụ cho quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

3.7. Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong những trường hợp trên

a) Hợp nhất, sáp nhập Quỹ

(i) Tối thiểu 30 ngày trước ngày họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập bao gồm:

- Phương án hợp nhất, sáp nhập;
- Dự thảo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập;
- Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, các báo cáo tài chính quý của tất cả các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập tới quý gần nhất;
- Dự thảo Điều Lệ Quỹ, Bản cáo bạch (nếu có), Bản cáo bạch tóm tắt (nếu có) của Quỹ hợp nhất, Quỹ nhận sáp nhập.

(ii) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo về quyết định hợp nhất, sáp nhập Quỹ cho các chủ nợ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, chủ nợ có quyền yêu cầu Quỹ thanh toán các khoản phải trả. Quá thời hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ không nhận được yêu cầu từ các chủ nợ, nghĩa vụ thanh toán sẽ do Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện.

(iii) Trường hợp các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập được quản lý bởi cùng một Công Ty Quản Lý Quỹ, mọi chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, chi phí hành chính và các dịch vụ khác liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ không được hạch toán vào chi phí của Quỹ, trừ trường hợp Đại hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác

(iv) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm:

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực thông tin về quá trình hợp nhất, sáp nhập cho Nhà Đầu Tư;
- Quyền lợi, nghĩa vụ được giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên có liên quan theo nguyên tắc tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật;
- Thanh toán các khoản nợ của Quỹ cho chủ nợ theo yêu cầu của chủ nợ. Việc thanh toán phải hoàn tất chậm nhất tại ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ của Quỹ hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực đối với các chủ nợ yêu cầu Quỹ thanh toán.

(v) Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập là ngày các Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập. Kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra Quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm:

- Tiếp nhận bàn giao toàn bộ sổ sách, chứng từ, danh mục chứng khoán và các tài sản khác kèm các tài liệu khác có liên quan tới Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- Bảo đảm Quỹ hợp nhất, sáp nhập tiếp nhận, kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính, các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- Hoàn tất thủ tục đăng ký sở hữu cho Quỹ hợp nhất, sáp nhập các tài sản tiếp nhận từ các

Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập theo quy định pháp luật có liên quan;

- Đại diện cho Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện các nghĩa vụ của Quỹ theo quy định của pháp luật có liên quan.

(vi) Tùy thuộc vào điều khoản hợp đồng hợp nhất, sáp nhập, phương án hợp nhất, sáp nhập, Quỹ có thể chuyển đổi chứng chỉ Quỹ kết hợp thanh toán bằng tiền. Giá trị khoản thanh toán bằng tiền cho một chứng chỉ Quỹ không vượt quá 10% giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ tính tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập.

(vii) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin về việc hợp nhất, sáp nhập. Nội dung công bố thông tin bao gồm:

- Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;
- Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập; tỷ lệ chuyển đổi chứng chỉ Quỹ; tỷ lệ thanh toán bằng tiền trên một chứng chỉ Quỹ (nếu có).

(viii) Kể từ thời điểm Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ của Quỹ hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực:

- Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập chấm dứt tồn tại, đồng thời Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập kế thừa toàn bộ tài sản, nợ, quyền, lợi ích hợp pháp và các nghĩa vụ khác của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- Nhà Đầu Tư của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập được nhận tài sản dưới dạng chứng chỉ của Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập theo tỷ lệ chuyển đổi xác định tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;
- Chứng chỉ Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập bị hủy

b) Giải thể Quỹ

(i) Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản hoặc Ngân Hàng Giám Sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới mức mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng;
- Quỹ hủy niêm yết;
- Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ:
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

(ii) Đại hội Nhà Đầu Tư thống nhất ngày giải thể Quỹ. Kể từ ngày giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được:

- Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ;
- Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ;
- Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;
- Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ;
- Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.

(iii) Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm:

- Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;

- Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
- Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quỹ.

(iv) Đại hội Nhà Đầu Tư chỉ định một Công Ty Kiểm Toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng hoặc duy trì Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.

(v) Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư thực hiện theo phương án giải thể nhưng không quá 02 năm kể từ ngày giải thể Quỹ. Quá hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thực hiện hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu giá dịch vụ đã được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua.

(vi) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát khi thực hiện thanh lý tài sản của Quỹ phải bảo đảm:

- Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;
- Đối với tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải được sự chấp thuận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Ban Đại Diện Quỹ.

(vii) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả danh mục của Quỹ cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư phải đảm bảo nguyên tắc:

- Quỹ đảm bảo thanh toán các nghĩa vụ theo quy định và thứ tự tại điểm a, b khoản 4 Điều 104 Luật chứng khoán;
- Danh mục hoàn trả cho Nhà Đầu Tư phải đầy đủ các loại tài sản, cơ cấu theo danh mục của Quỹ;
- Trong trường hợp là chứng khoán đăng ký, lưu ký tập trung, việc chuyển giao tài sản cho Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- Trường hợp là các tài sản phải đăng ký sở hữu khác, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sổ cổ đông đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả hoàn tất khi Nhà Đầu Tư đã được đăng ký sở hữu tài sản.

(viii) Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông qua bởi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.

(ix) Kể từ ngày giải thể cho đến khi hoàn tất giải thể Quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và cung cấp cho Nhà Đầu Tư về giá trị tài sản ròng, báo cáo về tài sản và danh mục đầu tư của Quỹ theo mẫu quy định tại Phụ lục IX, Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC.

(x) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ báo cáo kết quả giải thể. Trường hợp hồ sơ báo cáo kết quả giải thể không chính xác hoặc có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3.8. Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

a) Quy trình nhận lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi

- Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số

tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ;

- Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) hoặc tới Ngân Hàng Giám Sát;
- Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư và của Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và tại hợp đồng lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát sau đó chuyển lệnh tới Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Trong vòng ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền; Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;
- Trong hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối, thành viên lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;
- Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra (thông qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam) khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng quy định của Điều lệ, Bản Cáo Bạch và pháp luật, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

b) Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

(i) Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Tổng giá trị các lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi trừ tổng giá trị các lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi tại ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:
  + Giá trị tài sản ròng của Quỹ thấp hơn 50 tỷ đồng; hoặc
  + Số đơn vị Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn số đơn vị Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ

(ii) Trường hợp thực hiện một phần lệnh chuyển đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng một trong hai nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc ưu tiên về thời gian: lệnh chuyển tới đại lý phân phối trước được thực hiện trước;
- Nguyên tắc cùng một tỷ lệ: phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.

(iii) Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ.

(iv) Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- Do nguyên nhân bất khả kháng;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày giao dịch hoán đổi do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;
- Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.

(v) Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc hoán đổi chứng chỉ Quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

(vi) Thời hạn tạm dừng hoán đổi chứng chỉ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ nhưng không quá 90 ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ.

(vii) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ Quỹ.

(viii) Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư.

3.9. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

Được nêu tại Chương XII của Điều Lệ Quỹ và Mục 4 Chương X của Bản Cáo Bạch.

3.10. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

Được quy định chi tiết tại Chương XIV của Điều Lệ Quỹ và tại Mục 3 Chương XI của Bản Cáo Bạch.

3.11. Phân chia Lợi Tức Quỹ và chính sách thuế

c) Nhà Đầu Tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua

d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định pháp luật trước khi phân chia lợi tức cho Nhà Đầu Tư.

e) Lợi tức có thể được thanh toán bằng tiền, bằng Chứng Chỉ Quỹ phát hành thêm. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định pháp luật.

f) Nguồn để phân phối lợi tức phải thỏa mãn các điều kiện sau:

g) Lợi tức lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối phải đạt giá trị dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động của Quỹ.

h) Nguồn phân phối lợi tức phải phát sinh từ lợi nhuận của Quỹ trong quá trình hoạt động.

i) Giá trị lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính sau khi trừ đi giá trị lợi nhuận dự kiến phân chia cho Nhà Đầu Tư không được đạt giá trị âm.

j) Đảm bảo Giá Trị Tài Sản Ròng không thấp hơn 50.000.0000.000 đồng Việt Nam.

k) Trường hợp phân chia lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán.

3.12. Đại Hội Nhà Đầu Tư

a) Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

b) Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:

(i) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ.

(ii) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát.

(iii) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ.

(iv) Phương án phân phối lợi tức.

(v) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ.

(vi) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ.

(vii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.

(viii) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ này.

c) Điều kiện, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định chi tiết từ Điều 26 đến Điều 29 của Điều Lệ Quỹ.

3.13. Ban Đại Diện Quỹ

Được quy định chi tiết tại Chương V của Điều Lệ Quỹ.

3.14. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ

Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ, các quyền, trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định chi tiết tại Chương VI của Điều Lệ Quỹ.

3.15. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát

Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát, các quyền, trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát được quy định chi tiết tại Chương VII của Điều Lệ Quỹ.

3.16. Kiểm Toán, kế toán và chế độ báo cáo

a) Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất danh sách các công ty kiểm toán để trình Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

(i) Có uy tín và kinh nghiệm trong việc kiểm toán các quỹ đầu tư;

(ii) Một trong những công ty kiểm toán thuộc nhóm các công ty kiểm toán hàng đầu (Big 4);

(iii) Nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

(iv) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

b) Năm Tài Chính

Năm tài chính bắt đầu từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trong trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

c) Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Phụ lục 4: Danh sách Thành Viên Lập Quỹ và Đại Lý Phân Phối

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS)

Giấy phép hoạt động số: 130/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/11/2021

- Trụ sở chính tại: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

  Điện thoại: 028 3910 2222 Fax: 028 3910 7222

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:
  - Trụ sở chính tại: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

    Điện thoại: 028 3910 2222 Fax: 028 3910 7222
  - Chi nhánh Hà Nội: Tầng 3, tòa nhà văn phòng trung tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

    Điện thoại: 024 7309 3968 Fax: 024 3938 7198

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)

Giấy phép hoạt động số: 04/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 11/01/2022

- Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

  Điện thoại: (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Giấy phép hoạt động số: 03/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/04/2000; Giấy phép điều chỉnh số 104/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17/12/2018

- Trụ sở chính tại: 72 Nguyễn Huệ, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

  Điện thoại: 028 3824 2897 Fax: 028 3824 2997

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)

Giấy phép hoạt động số: 56/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 35/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2020

- Trụ sở chính: Tầng 3 và Tầng 11, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

  Điện thoại: 028 3914 8585 Fax: 028 3821 6898

- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 2, Tháp 1 Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

  Điện thoại: 024 3974 4448 Fax: 024 3974 4501

5. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)

Giấy phép hoạt động số: 01/GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 26/11/1999

- Trụ sở chính: Tầng 2 và 3, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

  Điện thoại: 024 3928 8080 Fax: 024 3928 9888

- Phòng giao dịch 233 Đồng Khởi (Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh): Tầng G 233 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

  Điện thoại: +84 28 3914 6888 Fax: +84 28 3914 6888

6. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap)

Giấy phép hoạt động số: 68/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007

- Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 15 Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

  Điện thoại: +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209

7. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 85/GPĐC-UBCK ngày 15/11/2024

- Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

  Điện thoại: (028) 3823 3299 Fax: (028) 3823 3301

Phụ lục 5: Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại

- Giá Dịch Vụ Phát Hành: 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ .
- *Giá dịch vụ mua lại áp dụng như sau: Đối với Thành Viên Lập Quỹ là 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ. Đối với Nhà Đầu Tư là 0,1% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.*

Phụ lục 6: Phương pháp xác định Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
1	Tiền VND	Số dư tiền mặt tại ngày trước ngày định giá..
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
6	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
7	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	Giá giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau; + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13	Các tài sản được phép đầu tư khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất - trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.
14	Quỹ đóng đại chúng/Quỹ ETF	- Giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày tính toán; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày tính toán là: NAV/1CCQ tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày tính toán.
15	Quỹ thành viên/Quỹ mở/Cổ phiếu của Công ty đầu tư chứng khoán phát hành riêng lẻ	Giá trị tài sản ròng NAV trên một đơn vị phần vốn góp/đơn vị chứng chỉ quỹ/cổ phiếu tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày tính toán

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo;
- Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

Phụ lục 7: Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ

I. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI ĐỊNH KỲ (SƠ CẤP)

Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF KIM VN30, Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v... Nhà Đầu Tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v... có tại website: http://koreainvestment.com.vn

Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ (AP)

Nhà Đầu Tư chưa có tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ thì cần mở tài khoản chứng khoán tại 01 (một) Thành Viên Lập Quỹ. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ vui lòng xem tại Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch.

Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP

Nhà Đầu Tư (cá nhân, tổ chức) cần có sở hữu chứng khoán và đáp ứng đầy đủ như trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy lô ETF KIM VN30.

Nhà Đầu Tư cần có sở hữu tối thiểu 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ KIM VN30 ETF (tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ) tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy chứng khoán cơ cấu.

Trường hợp Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư mã chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định của pháp luật thì Nhà Đầu Tư cần gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trước 12h ngày liền trước ngày hoán đổi (ngày T-1);

Trước 9h sáng ngày hoán đổi (ngày T), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo trên website và các phương tiện truyền thông khác về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một Lô Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi;

Nhà Đầu Tư hoàn tất hồ sơ hoán đổi và gửi đến Thành Viên Lập Quỹ nơi mà Nhà Đầu Tư có tài khoản trước 14h40 ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch

Sau khi nhận được các lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư thông qua Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng (VSDC) sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch hoán đổi mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký;

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1) đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ;

Chứng chỉ quỹ ETF hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư;

Tiền chênh lệch nếu có sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Thành Viên Lập Quỹ.

(*) Lưu ý những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một Lô Chứng Chỉ Quỹ ;

Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật;

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF KIM Growth VN30 trước 14h ngày làm việc liền sau ngày hoán đổi (T+1);

Trong trường hợp Quỹ ETF phải thanh toán phần chênh lệch bằng tiền cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ thì ngân hàng giám sát sẽ hoàn trả vào ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch hoán đổi (T+3)

Quy trình và thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi được nêu chi tiết trong mục "Giao dịch hoán đổi sơ cấp" tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM VN30.

Thông tin thanh toán

Việc thanh toán các khoản bằng tiền (nếu có) sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF KIM Growth VN30 tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam, chi tiết như sau:

Tên người thụ hưởng:	Quỹ ETF KIM Growth VN30
Số tài khoản:	Thông báo trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ
Tên ngân hàng:	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
Số tiền nộp:	_____
Nội dung:	[Số tài khoản giao dịch chứng khoán]-[tên Nhà Đầu Tư]chuyển cho Quỹ ETF KIM Growth VN30

Nhà Đầu Tư vui lòng đọc kỹ chi tiết cách thức giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 tại Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.

II. GIAO DỊCH THỨ CẤP THÔNG QUA HOSE

Bước 1: Nghiên cứu tài liệu & mở tài khoản chứng khoán

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN30, Nhà Đầu Tư nên hiểu rõ về Quỹ thông qua các tài liệu như Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v...

Nhà Đầu Tư cần mở tài khoản chứng khoán tại Công ty chứng khoán (nếu chưa có) để có thể đặt lệnh giao dịch.

Bước 2: Thực hiện giao dịch

Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch mua hoặc bán mã chứng chỉ quỹ (sẽ được cung cấp sau khi Quỹ được cấp giấy chứng nhận lập quỹ và hoàn thành thủ tục cấp mã chứng khoán tại VSDC) qua các tài khoản chứng khoán của mình;

Nhà Đầu Tư sẽ giao dịch theo giá được niêm yết trên HOSE theo các quy định khớp lệnh của Sở giao dịch.

Bước 3: Xác nhận giao dịch

Nhà Đầu Tư sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch từ Công ty chứng khoán sau khi khớp lệnh;

Chu kỳ tiền và chứng chỉ quỹ về tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ tương tự với chứng khoán niêm yết thông thường và theo quy định của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam.

* Lưu ý:

Chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ (margin) và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

Phụ lục 8: Các biểu mẫu đề nghị đăng ký góp vốn thành lập quỹ và giao dịch hoán đổi Quỹ ETF KIM Growth VN30

STT	Tên Biểu mẫu
1	Giấy đăng ký góp vốn lập Quỹ ETF trong giai đoạn IPO
2	Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn
3	Bảng kê chứng khoán cơ cấu góp vốn
4	Văn bản đề nghị xác nhận chứng khoán (để thực hiện góp vốn lập Quỹ ETF)
5	Giấy đề nghị điều chỉnh và hủy lệnh giao dịch hoán đổi
6	Lệnh giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (kèm theo bảng kê chứng khoán cơ cấu và văn bản xác nhận số dư của thành viên nơi Nhà Đầu Tư mở có tài khoản sử dụng lưu ký chứng khoán cơcấu)
7	Văn bản xác nhận số dư chứng khoán để thực hiện giao dịch hoán đổi mua chứng chỉ Quỹ ETF
8	Lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu (kèm theo bảng kê chứng chỉ quỹ ETF và văn bản xác nhận số dư của thành viên nơi Nhà Đầu Tư mở có tài khoản sử dụng lưu ký chứng chỉ quỹ)

1. GIẤY ĐĂNG KÝ GÓP VỐN LẬP QUỸ ETF TRONG GIAI ĐOẠN IPO

REGISTRATION FOR ETF CREATION ORDER DURING IPO

Kính gửi: **- Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối**

To: Authorized Participant/Distributor

- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Việt Nam

Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	**Nơi cấp** Issuing Place
Quốc tịch Nationality	**Số điện thoại** Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

Nhà Đầu Tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại khoản tiền chênh lệch hoặc trường hợp giao dịch không hợp lệ hoặc đợt chào bán không thành công

In case the creation request is invalid or the IPO is not successful or the Cash Component shall be refunded to Investor's account with details as below

Tên chủ tài khoản Bank account name	
Số tài khoản Bank account number	**Tại ngân hàng** Bank name
Chi nhánh (Tỉnh/Thành phố) Branch (Province/City)	

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/ CREATION REQUEST DETAILS

Căn cứ vào Thông Báo Về Việc Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ ETF lần đầu để lập Quỹ ETF của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam , Tôi/Chúng tôi đăng ký đặt mua số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF phát hành lần đầu để lập Quỹ ETF như sau:

Pursuant to the Initial Public Offering (IPO) Announcement of ETF managed by KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT, I/We would like to register to purchase ETF Creation Units as below:

Mã ETF ETF Code	**Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua** Number of ETF Creation Units registered for creation

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định về việc đăng ký góp vốn và thực hiện góp vốn lập Quỹ tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và hướng dẫn của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

I am/We are committed to comply with all the regulations of contribution registration and establishment of Fund as stipulated in the Prospectus, Fund Charter, and guidelines from KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT.

Tôi/Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh Order receiver **(Ký, ghi rõ họ tên)** (Sign, full name)	**Nhân viên kiểm soát** Name of supervisory officer **(Ký, ghi rõ họ tên)** (Sign, full name)	**Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập Quỹ** Authorized representative of Authorised Participant **(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)** (Sign, stamp and full name)

2. GIẤY ĐỀ NGHỊ PHONG TỎA VÀ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN

REQUEST OF FREEZING AND TRANSFERRING THE OWNERSHIP OF COMPONENT SECURITIES

Kính gửi/ To: **Thành Viên Lập Quỹ**/Đại Lý Phân Phối/ Authorized Participants/Distributors

Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam /Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	**Nơi cấp** Issuing Place
Quốc tịch Nationality	**Số điện thoại** Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/ CREATION REQUEST DETAILS

Căn cứ vào Thông Báo Về Việc Chào Bán Chứng CHỈ QUỸ ETF lần đầu để lập Quỹ ETF của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam Tôi/Chúng tôi đã đăng ký đặt mua số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau:

Persuant to the Initial Public Offering (IPO) Announcement of ETF managed by KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT, I/We have registered to purchase ETF Creation Units as below:

Mã CCQ ETF ETF Code	**Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua** Number of ETF Creation Unit(s) for Creation Order

III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN LƯU KÝ/DEPOSITORY ACCOUNT DETAILS

Tôi/Chúng tôi tại đây đề nghị Quý Thành Viên và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam thực hiện phong tỏa số chứng khoán trên các tài khoản lưu ký của Tôi/Chúng tôi đã nêu tại Bảng Kê Chứng Khoán Cơ Cấu Góp Vốn đính kèm Giấy này theo đúng quy định để lập Quỹ. Khi đợt phát hành thành công, đề nghị Quý Thành Viên và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chủ động chuyển quyền sở hữu số Chứng Khoán Cơ Cấu nên trên cho Quỹ ETF và chuyển các Chứng Chỉ Quỹ ETF mà chúng tôi đặt mua vào tài khoản lưu ký của tôi theo thông tin dưới đây.

I/We hereby request Authorized Participant and Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) to freeze securities mentioned in the attached "List of Component Securities" in my/our depository account. After the IPO, you are kindly requested to transfer automatically the above component securities to ETF's depository account and transfer ETF units which I/We have subscribed to my/our securities depository account with details as below.

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full Name of Investor	
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account No.	**Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản** Depository Member

Tôi/Chúng tôi cam kết số Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để góp vốn này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tôi/Chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện đang bị tranh chấp và không bị cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào.

I am/We are committed that the Component Securities are of my/our lawfully ownership, transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability.

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

3. BẢNG KÊ CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN

(Đính kèm giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn)

LIST OF COMPONENT SECURITIES

(Attachment of request of freezing and transferring the ownership of component securities)

STT No.			Thông tin về số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và tài khoản sử dụng để góp vốn (*) Information of Component Securities and depository account(s) (*)			
	Điền số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại TVLK Fill in depository account number at Depository member		Thành Viên Lưu Ký 1 Depository Member 1	Thành Viên Lưu Ký 2 Depository Member 2	Thành Viên Lưu Ký 3 Depository Member 3	Thành Viên Lưu Ký 4 Depository Member 4
	Mã Chứng khoán Securities code	Tổng số lượng Total quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity
1	...					
2	...					

(*) Thông tin về số lượng Chứng khoán cơ cấu và tài khoản sử dụng để thực hiện giao dịch hoán đổi đã được các Thành Viên nơi mở tài khoản xác nhận theo các văn bản đính kèm.

(*) Information of Component Securities and depository account(s) is certified by Depository Members as attached.

Các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục được nộp thay thế bằng tiền (nếu có):

Information of Component Securities which is allowed to be replaced by cash (if any):

STT No.	Mã Chứng Khoán Security code	Số lượng Quantity	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu Cash equivalent to 1 stock	Tổng giá trị tiền nộp thay thế Total equivalent cash replacing stocks	Lý do được góp thay thế bằng tiền Reason for being replaced by cash
1	...				
2	...				

Chủ Tài Khoản

4. VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN

(ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC GÓP VỐN LẬP QUỸ ETF)

SECURITIES CONFIRMATION REQUEST (TO SUBSCRIBE FOR ETF CREATION UNITS)

Kính gửi/To: **Thành Viên Lưu Ký/**Depository Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	**Nơi cấp** Issuing Place
Quốc tịch Nationality	**Số điện thoại** Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh sách đính kèm.

We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable securities in my/our Depository Account as attached.

Mục đích đề nghị xác nhận: Bổ túc hồ sơ phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF.

Purpose of request: To complete ETF IPO participation documents.

Thời gian phong tỏa: Trong thời gian thực hiện thủ tục phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF cho đến khi có Thông báo của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam giải tỏa hoặc chuyển quyền sở hữu số chứng khoán này.

Time of freezing: Until the time of receiving the Notice of release or transfer the securities ownership from Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này để cung cấp cho bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này

I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and shall be legally responsible for my/our request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ

DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Chúng tôi xác nhận chủ tài khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản và đã phong tỏa theo yêu cầu của chủ tài khoản.

I/We confirm the account holder has sufficient balance of securities as described above and we have frozen the account according to the request of account holder.

Đại diện có thẩm quyền

Authorised Representative

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....
(dd/mm/yyyy)

Ngày/date.....
(dd/mm/yyyy)

STT	**Mã Chứng khoán**	**Số lượng**
1	...	
2	...	

5. GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA /HỦY GIAO DỊCH

MODIFICATION/ CANCELLATION REQUEST

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối

To: Authorized Participant/Distributor

- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Việt Nam

Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	**Nơi cấp** Issuing Place
Quốc tịch Nationality	**Số điện thoại** Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

II. THÔNG TIN HUỶ/ĐIỀU CHỈNH LỆNH/ CANCELLATION/ MODIFICATION DETAILS

Tôi/ Chúng tôi đề nghị Quý Đơn Vị sửa/hủy lệnh giao dịch cho

I/We request to modify/cancel the trading order for

- **Giai đoạn IPO/** IPO period:
- **Kỳ giao dịch hoán đổi ngày ...../ ...../ .....**
  Trading date as of

Cụ thể như sau

Detail as

Mã ETF ETF Code	**Loại lệnh/** Type of Request	**Thông tin lệnh ban đầu** Information of original request	**Thông tin lệnh điều chỉnh** Information of modified request	**Lý do điều chỉnh** Reason of modification
		Số lượng đặt lệnh Quantity	**Số lượng đặt lệnh** Quantity	

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trên. Tôi/Chúng tôi đề nghị Quý Đơn vị điều chỉnh lệnh đặt mua/bán theo yêu cầu của Tôi/Chúng tôi.

I/We hereby declare that all information given in this form is true and accurate. I/We propose the Authorized Participants to modify my/our creation/ redemption request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

Xác nhận của TVLQ/ĐLPP Đồng ý cho Nhà Đầu Tư/TVLQ điều chỉnh /hủy lệnh giao dịch:

Authorized Participants/Distributors Confirmation for Investors/APs to modify/cancel the request

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh	**Nhân viên kiểm soát**	**Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập Quỹ**
Order receiver	Name of supervisory officer	Authorized representative of Authorised Participant
(Ký, ghi rõ họ tên)	**(Ký, ghi rõ họ tên)**	**(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**
(Sign, full name)	(Sign, full name)	(Sign, stamp and full name)

6. LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

CREATION ORDER OF EXCHANGING

COMPONENT SECURITIES FOR ETF CREATION UNITS

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối

Authorized Participant/Distributor

- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam

Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	**Nơi cấp** Issuing Place
Quốc tịch Nationality	**Số điện thoại** Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

Nhà Đầu Tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại các khoản tiền chênh lệch hoặc trong trường hợp số tiền Nhà Đầu Tư góp thay thế bằng tiền lớn hơn số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra để mua các mã chứng khoán bị hạn chế:

In case that value of Component Securities is higher than the Net Asset Value of a Creation Unit or if the cash contribution amount is higher than the actual purchasing cost of stocks which Investor is limited to buy, the different amount shall be refunded to Investor's account with details as follows:

Tên chủ tài khoản Bank account name	
Số tài khoản Bank account number	**Tại ngân hàng** Bank name
Chi nhánh (Tỉnh/Thành phố) Branch (Province/City)	

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/EXCHANGE DETAILS

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau:

I/We register to exchange Component Securities for ETF Creation Units as follows:

Mã ETF ETF Code	**Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua** Number of ETF Creation Units registered for creation

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam phong tỏa số chứng khoán trên (các) tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại "Bảng kê chứng khoán cơ cấu hoán đổi" đính kèm theo lệnh hoán đổi này.

I/We request the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) to freeze Component Securities in my/our depository account(s) mentioned in the "List Of Component Securities" form as attached.

Chúng tôi cam kết số chứng khoán dùng để hoán đổi này thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện bị tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành Viên Lưu Ký nơi tôi/chúng tôi mở tài khoản.

I am/We are committed that the component securities for exchange are of my/our lawful ownership, are transferable, undisputed, and not mortgaged, pledged, or secured for any liability. Please refer to the Confirmation of Depository Member(s) form as attached.

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam chuyển khoản số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF mà chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi như sau:

I/We request VSDC to transfer automatically the ETF Units that we are entitled to receive on settlement date to my/our securities depository account with details below:

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account
Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản Depository Member

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc và chấp nhận các quy định trong Bản Cáo Bạch liên quan đến việc nộp bổ sung cho Quỹ ETF các khoản tiền trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có sự kiện doanh nghiệp phát sinh mà Quỹ ETF không được ghi nhận do chưa thực hiện quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ ETF VN30 trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi.

I/We confirm that we have read and accepted all the terms in the prospectus regarding the commitment to transfer additional cash to ETF in case the securities in the Basket Component Securities have corporate actions but ETF can not record due to the transfer of ownership has not been completed in the exchange transaction period.

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh	**Nhân viên kiểm soát**	**Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập Quỹ**
Order receiver	Name of supervisory officer	Authorized representative of Authorised Participant
(Ký, ghi rõ họ tên)	**(Ký, ghi rõ họ tên)**	**(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**
(Sign, full name)	(Sign, full name)	(Sign, stamp and full name)

7. VĂN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG KHOÁN

ĐỂ THỰC HIỆN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI MUA CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

SECURITIES BALANCE CONFIRMATION FOR ETF CREATION ORDER

Kính gửi/To: **Thành Viên Lưu Ký**/Depository Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	**Nơi cấp** Issuing Place
Quốc tịch Nationality	**Số điện thoại** Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh mục đính kèm.

We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable securities in my/our Depository Account as attached.

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau:

Purpose: Freezing the securities to exchange for KIM VN30 ETF Creation Units as follows:

Mã CCQ ETF ETF Code	**Ngày giao dịch hoán đổi** Exchange transaction date	**Ngày thanh toán** Settlement date

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.

Time of freezing: from exchange transaction date to settlement date.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này cung cấp cho các bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and will be legally responsible for my/our pledges.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ

DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Chúng tôi tại đây xác nhận rằng Chủ Tài Khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản. Các chứng khoán này đều thuộc loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện bị tranh chấp hay đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào và đã được phong tỏa theo yêu cầu của Chủ Tài Khoản.

I/We hereby confirm that the Account Holder has sufficient balance of securities as described in the attached table and such securities are transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability and have been frozen according to the request of Account Holder.

Đại diện có thẩm quyền

Authorised Representative

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

STT No.	**Mã Chứng khoán** Stock Code	**Số lượng** Quantity
1		
2		

8. LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẤY CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU

REDEMPTION ORDER

EXCHANGING ETF CREATION UNITS FOR COMPONENT SECURITIES

Kính gửi: **- Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối**

To: Authorized Participant/Distributor

- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam

Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	**Nơi cấp** Issuing Place
Quốc tịch Nationality	**Số điện thoại** Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

Nhà Đầu Tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại các khoản tiền chênh lệch hoặc tiền bán từ chứng khoán bị giữ lại do vượt hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật

In case that the Net Asset Value of ETF Creation Unit is higher than the value of Component Securities or in case of selling securities that investor is limited to hold, the cash amount incurred shall be transferred to investor's account with details as follows:

Tên chủ tài khoản Bank account name	
Số tài khoản Bank account number	**Tại ngân hàng** Bank name
Chi nhánh (Tỉnh/Thành phố) Branch (Province/City)	

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/EXCHANGE DETAILS

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu như sau:

I/We register to exchange ETF Creation Units for Component Securities as follows:

Mã ETF ETF Code	**Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt bán** Number of ETF Units registered for redemption

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam phong tỏa số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF trên (các) Tài Khoản Lưu Ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại "Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ ETF" đính kèm lệnh hoán đổi này.

I/We request the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) to freeze ETF Creation Units in my/our Depository Account(s) mentioned in the "List of ETF Creation Units" form as attached.

Chúng tôi cam kết số Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi này thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện bị tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành Viên Lưu Ký nơi tôi/chúng tôi mở tài khoản.

I am/We are committed that the ETF Creation Units for exchange are of my/our lawful ownership, are transferable, undisputed, and not mortgaged, pledged, or secured for any liability (please refer to the Confirmation of Depository Member(s) form as attached).

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam chuyển khoản số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu mà tôi/chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào Tài Khoản Lưu Ký của tôi/chúng tôi như sau:

I/We request VSDC to transfer automatically the Component Securities that we are entitled to receive on settlement date to my/our Securities Depository Account with details below:

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account

Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản

Depository Member

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh	Nhân viên kiểm soát	Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập Quỹ
Order receiver	Name of supervisory officer	Authorized representative of Authorised Participant
(Ký, ghi rõ họ tên)	**(Ký, ghi rõ họ tên)**	**(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**
(Sign, full name)	(Sign, full name)	(Sign, stamp and full name)

9. **VĂN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF**

(ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI)

ETF CREATION UNITS CONFIRMATION REQUEST

(TO EXCHANGE FOR COMPONENT SECURITIES)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	**Nơi cấp** Issuing Place
Quốc tịch Nationality	**Số điện thoại** Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số Chứng Chỉ Quỹ ETF tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh mục sau:

We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable ETF Units in my/our Depository Account as follows:

Mã ETF ETF Code	**Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký** Number of transferable ETF Units in Depository Account

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Chứng Khoán Cơ Cấu như sau

Purpose: Freezing the ETF units to exchange for Component Securities as follows:

Mã ETF ETF Code	**Ngày giao dịch hoán đổi** Exchange transaction date	**Ngày thanh toán** Settlement date

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.

Time of freezing: from exchange transaction date to settlement date.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này cung cấp cho các bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này. I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and will be legally responsible for my/our pledges. **NHÀ ĐẦU TƯ** Investor **(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)** (Sign, stamp, full name) **Ngày**/date..... (dd/mm/yyyy)	**XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ** DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION **Chúng tôi tại đây xác nhận rằng Chủ Tài Khoản có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF như đã nêu trên tài khoản là số Chứng Chỉ Quỹ ETF này đã được phong tỏa theo yêu cầu của Chủ Tài Khoản.** I/We hereby confirm that the Account Holder has sufficient balance of ETF Units as described above and such ETF Units have been frozen according to the request of Account Holder. **Đại diện có thẩm quyền** Authorised Representative **(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)** (Sign, stamp, full name) **Ngày**/date..... (dd/mm/yyyy)